

BÁO CÁO

**CHỈ SỐ KHỞI NGHIỆP
TP. HỒ CHÍ MINH 2017**

Tài trợ bởi: Saigon Innovation Hub (SIHUB)



Hồ Chí Minh, 2018

Chỉ số Khởi nghiệp TP. Hồ Chí Minh 2017 - GEM Hồ Chí Minh
Chủ biên: TS. Lương Minh Huân

Nhóm nghiên cứu GEM Việt Nam:

TS. Lương Minh Huân - Trưởng nhóm
TS. Phạm Thị Thu Hằng - Thành viên
ThS. Đoàn Thúy Nga - Thành viên
ThS. Đoàn Thị Quyên - Thành viên
TS. Đỗ Vũ Phương Anh - Thành viên

Cơ quan chủ quản:

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI

Nhà tài trợ:

Saigon Innovation Hub

Báo cáo Chỉ số Khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh 2017 thuộc bản quyền của:

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI
Hiệp hội các nhà nghiên cứu kinh doanh toàn cầu - GERA
Saigon Innovation Hub

LỜI MỞ ĐẦU

Cùng với các nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước, đã luôn đi đầu trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp trong thời gian qua. Kết quả của những chương trình này đã giúp cộng đồng khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh có thêm nhiều cơ hội và khả năng để khởi nghiệp thành công. Bên cạnh đó, các yếu tố văn hóa của thành phố cũng góp phần quan trọng khuyến khích người dân mạnh dạn khởi sự kinh doanh để tận dụng các cơ hội. Trở thành doanh nhân đang là ước muốn của 70% người trưởng thành ở TP. Hồ Chí Minh và gần 30% người dân có ý định khởi sự kinh doanh trong vòng 3 năm tới.

Để đánh giá thực trạng khởi nghiệp và phát triển kinh doanh tại các quốc gia nhằm cung cấp những thông tin cập nhật và chính xác về hoạt động kinh doanh trên toàn cầu cho số lượng lớn các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, các doanh nhân và những người quan tâm trên toàn thế giới, nghiên cứu Chỉ số khởi nghiệp toàn cầu (*Global Entrepreneurship Monitor*), được biết đến với tên GEM, đã bắt đầu từ năm 1999. Sau 19 năm liên tục triển khai, GEM đã thu hút được khoảng 100 quốc gia tham dự và trở thành nghiên cứu có quy mô lớn nhất về khởi nghiệp trên toàn cầu. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đại diện cho Việt Nam tham gia nghiên cứu GEM từ năm 2013. Dựa theo phương pháp nghiên cứu của GEM, năm 2017, VCCI đã tiến hành xây dựng báo cáo Báo cáo Chỉ số khởi nghiệp Hồ Chí Minh 2017 - GEM Hồ Chí Minh 2017. Thông qua những so sánh với các năm trước và so với mặt bằng chung của cả nước, Báo cáo GEM Hồ Chí Minh 2017 đã cho thấy tình hình khởi sự kinh doanh ở thành phố đã khả quan hơn, xứng đáng là đầu tàu kinh tế của cả nước, tuy nhiên vẫn còn một số yếu tố bất cập ảnh hưởng tới quá trình khởi sự và phát triển kinh doanh.

VCCI trân trọng cảm ơn Saigon Innovation Hub (SIHUB) đã phối hợp và tài trợ cho nghiên cứu GEM tại TP. Hồ Chí Minh. VCCI cũng cảm ơn sự hỗ trợ của Hiệp hội các nhà nghiên cứu doanh nhân toàn cầu (*Global Entrepreneurship Research Association* - GERA) về phương pháp nghiên cứu và khảo sát thực hiện GEM ở TP. Hồ Chí Minh. VCCI cảm ơn trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và các chuyên gia đã tham gia các cuộc khảo sát phục vụ cho nghiên cứu GEM 2017 ở TP. Hồ Chí Minh.

Báo cáo Chỉ số Khởi nghiệp Hồ Chí Minh 2017 do Viện Phát triển doanh nghiệp thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì và tổ chức nghiên cứu. Với những khuyến nghị chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp, chúng tôi tin tưởng rằng, Báo cáo sẽ là một công cụ hữu ích cho sự phát triển của cộng đồng khởi nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Do tính phức tạp của nghiên cứu nên khó tránh khỏi có những thiếu sót nhất định, Viện Phát triển doanh nghiệp rất mong nhận được sự quan tâm góp ý của bạn đọc.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	2
MỤC LỤC	3
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
DANH MỤC BẢNG	4
DANH MỤC HÌNH	5
TÓM TẮT	6
I. THỰC TRẠNG KHỞI NGHIỆP TOÀN CẦU 2017	9
1.1. Giới thiệu về nghiên cứu chỉ số khởi nghiệp toàn cầu – GEM	9
1.2. Thực trạng khởi nghiệp toàn cầu năm 2017	14
II. CƠ HỘI VÀ TIỀM NĂNG KHỞI NGHIỆP Ở HỒ CHÍ MINH NĂM 2017	18
2.1. Nhận thức về cơ hội khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh năm 2017	19
2.2. Nhận thức về khả năng kinh doanh	20
2.3. Lo sợ thất bại khi kinh doanh	20
2.4. Ý định khởi sự kinh doanh	21
2.5. Nhận thức của xã hội về doanh nhân năm 2017	22
III. HOẠT ĐỘNG KHỞI SỰ KINH DOANH Ở TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2017	23
3.1. Thực trạng khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	23
3.2. Động cơ khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	24
3.3. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	25
3.4. Khởi nghiệp trong doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	26
3.5. Từ bỏ kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	27
IV. ĐẶC ĐIỂM KINH DOANH Ở TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2017	29
4.1. Triển vọng tăng trưởng về việc làm	29
4.2. Định hướng đổi mới sáng tạo	30
4.3. Định hướng quốc tế	32
V. PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP Ở TP HỒ CHÍ MINH NĂM 2017	32
5.1. Thành lập doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	32
5.2. Doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017	33
5.3. Phát triển doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017	36
VI. HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP Ở HỒ CHÍ MINH NĂM 2017	38
VII. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT	43
PHỤ LỤC	47

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APS	Khảo sát người trưởng thành
ASEAN	Khu vực Đông Nam Á
EB	Hoạt động kinh doanh giai đoạn đã ổn định
EEA	Hoạt động khởi nghiệp cho người chủ của mình
EFC	Khung điều kiện kinh doanh
GEM	Chỉ số khởi nghiệp toàn cầu
GERA	Hiệp hội các nhà nghiên cứu kinh doanh toàn cầu
HCM	Hồ Chí Minh
IDO	Chỉ số tận dụng cơ hội để hoàn thiện hơn
NES	Khảo sát chuyên gia
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế
TEA	Hoạt động kinh doanh giai đoạn khởi sự
TP	Thành phố
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Các nước tham gia GEM 2017 phân theo khu vực và trình độ phát triển	14
Bảng 2: So sánh hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh với các nước tham gia GEM năm 2017	41
Bảng 3: So sánh hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh với các thành phố tham gia GEM năm 2017	42

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Mô hình tiếp cận nghiên cứu của GEM.....	11
Hình 2: Chu kỳ kinh doanh theo định nghĩa của GEM	12
Hình 3: Nhận thức về cơ hội khởi nghiệp năm 2017 ở TP. Hồ Chí Minh	19
Hình 4: Nhận thức khả năng kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	20
Hình 5: Lo sợ thất bại khi kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	21
Hình 6: Ý định khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	21
Hình 7: Nhận thức của xã hội về kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	22
Hình 8: Phát triển kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017.....	23
Hình 9: Khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	24
Hình 10: Động cơ khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	24
Hình 11: Phân bổ các hoạt động khởi nghiệp kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017	25
Hình 12: Tỷ lệ khởi nghiệp trong doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	26
Hình 13: Tỷ lệ từ bỏ kinh doanh ở TP Hồ Chí Minh năm 2017.....	27
Hình 14: So sánh giữa tỷ lệ từ bỏ kinh doanh và tỷ lệ khởi sự kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017	28
Hình 15: Các lý do khiến từ bỏ kinh doanh ở TP Hồ Chí Minh năm 2017.....	28
Hình 16: Triển vọng tạo việc làm từ các hoạt động khởi nghiệp kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh trong 5 tới	29
Hình 16: Triển vọng tăng trưởng việc làm ở TP Hồ Chí Minh.....	30
Hình 18: Định hướng đổi mới trong các hoạt động kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh.....	31
Hình 19: Định hướng sáng tạo trong các hoạt động khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	31
Hình 20: Định hướng xuất khẩu ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017	32
Hình 21: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017	33
Hình 22: Số lượng doanh nghiệp giải thể tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017.....	34
Hình 23: Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động có thời hạn tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017	35
Hình 24: Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017	35
Hình 25: Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh đến thời điểm 31/12 của các năm từ 2011 - 2017	36
Hình 26: Lao động trong doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2016.....	37
Hình 27: Tổng nguồn vốn trong doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2016	37
Hình 28: Tổng doanh thu trong doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2016.....	38
Hình 29: Hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh năm 2017	39

TÓM TẮT

Dựa trên dữ liệu thu thập được từ 400 người trưởng thành và 36 chuyên gia ở TP. Hồ Chí Minh, báo cáo Chỉ số khởi nghiệp Hồ Chí Minh 2017 - GEM Hồ Chí Minh 2017 - đã cho thấy bức tranh về đặc điểm về phát triển kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh theo từng giai đoạn trong chu kỳ phát triển, từ những doanh nhân tiềm năng, đến lúc khởi sự, trải qua giai đoạn đầu, cho đến khi phát triển ổn định và cuối cùng là chấm dứt hoạt động kinh doanh. Báo cáo đã tập trung nghiên cứu giai đoạn khởi nghiệp, tính từ lúc thành lập cho đến khi hoạt động kinh doanh được 3,5 năm. Ngoài ra, Báo cáo còn giúp đưa ra một khung phân tích hệ sinh thái khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh. Những so sánh với các năm trước và so với mặt bằng chung của cả nước đã cho thấy tình hình khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 đã khả quan hơn, xứng đáng là đầu tàu kinh tế của cả nước, tuy nhiên vẫn còn một số yếu tố bất cập ảnh hưởng tới quá trình khởi sự và phát triển kinh doanh.

Một số phát hiện chính từ Báo cáo GEM Hồ Chí Minh 2017 gồm:

- Nhận thức về cơ hội kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 vẫn tiếp tục tăng so với các năm 2015 và 2013, giúp thu hẹp khoảng cách so với trung bình của cả nước: Có 45,5% người trưởng thành ở TP. Hồ Chí Minh nhận thức có cơ hội để khởi sự kinh doanh trong năm 2017 (năm 2015 là 41,9% và 2013 là 31,3%). Tỷ lệ này trung bình ở Việt Nam năm 2017 là 46,4%.

- Nhận thức về khả năng kinh doanh của người dân ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 giảm so với năm 2015 nhưng vẫn cao hơn so với mức trung bình của cả nước: Tỷ lệ người trưởng thành nhận thức là có năng lực kinh doanh năm 2017 là 53,4%, thấp hơn so với năm 2015 là 63,2% và cao hơn so với năm 2013 là 44,4%. Tỷ lệ này trung bình ở Việt Nam năm 2017 là 53%.

- Tỷ lệ người trưởng thành ở TP. Hồ Chí Minh lo sợ thất bại trong kinh doanh tiếp tục xu hướng giảm nhưng vẫn còn ở mức cao: từ 70,4% năm 2013 xuống 60,6% năm 2015 và còn 46,3% năm 2017, so với mức trung bình 46,6% ở Việt Nam.

- Tỷ lệ người trưởng thành ở TP. Hồ Chí Minh có ý định khởi sự kinh doanh trong vòng 3 năm tới đã tiếp tục, từ 20,7% năm 2013 lên 26,2% năm 2015 và đạt 29,4% năm 2017, cao hơn mức trung bình của cả nước là 25%.

- Nhận thức xã hội về doanh nhân ở TP. Hồ Chí Minh thường tốt hơn so với mặt bằng chung của cả nước: những doanh nhân thành công ngày càng được xã hội coi trọng (80%) và trở thành doanh nhân là nghề nghiệp đáng mơ ước của 70% người trưởng thành.

- Tỷ lệ người trưởng thành tham gia vào hoạt động khởi sự ở TP. Hồ Chí Minh thường cao hơn so với mức trung bình của cả nước và tiếp tục tăng lên trong

năm 2017: 12,3% năm 2013, 20,1% năm 2015 và 23,5 năm 2017 (cả nước năm 2017 là 23,3%).

- Cũng giống như các quốc gia khác và ở Việt Nam, người dân ở TP. Hồ Chí Minh khởi sự kinh doanh chủ yếu để tận dụng cơ hội (80,2%) hơn là vì không có sự lựa chọn công việc nào tốt hơn (19,8%). Tuy nhiên, việc tận dụng cơ hội chủ yếu là để tăng thu nhập chứ không phải để trở nên độc lập hơn.

- Các hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh chủ yếu hướng đến phục vụ người tiêu dùng (72,6%), tiếp đến là trong lĩnh vực chế biến (21,3%). Cơ cấu các hoạt động trong giai đoạn khởi nghiệp ở thành phố đang có xu hướng dịch chuyển dần sang lĩnh vực chế biến và phục vụ doanh nghiệp.

- Tỷ lệ khởi nghiệp trong doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh cao hơn so với mức trung bình của Việt Nam và đang có xu hướng tăng lên: từ mức 2% năm 2013, lên 2,5% năm 2015 và 2,7% năm 2017 (so với mức 0,6% của cả nước năm 2017).

- Tỷ lệ người trưởng thành ở TP. Hồ Chí Minh từ bỏ hoạt động kinh doanh của mình trong năm 2017 là 4,7%, trong đó có 3% hoạt động kinh doanh đã phải chấm dứt và 1,7% hoạt động kinh doanh được vẫn tiếp tục hoạt động. Các tỷ lệ này đều cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước năm 2017 nhưng thấp hơn so của TP. Hồ Chí Minh năm 2015. Ba lý do chính được người dân ở thành phố nêu ra khi từ bỏ kinh doanh là: có được một cơ hội việc làm hay một cơ hội kinh doanh khác (29,6%), lý do cá nhân (18,3), gặp vấn đề về tài chính (14,4%).

- Triển vọng tăng trưởng việc làm đối với các hoạt động kinh doanh ở giai đoạn khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 đạt 13,5%, cao hơn so với các năm trước và cao hơn so với mức trung bình của cả nước (6,2%).

- Các hoạt động khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh đa phần không mang tính đổi mới. Chỉ số đổi mới sáng tạo trong các hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam năm 2017 chỉ đạt 19,4%, cao hơn so với các năm trước và cao hơn mức trung bình của cả nước (13,9).

- Định hướng quốc tế của các hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh đã có cải thiện và cao hơn mức trung bình của các nước: có 3,2% hoạt động kinh doanh có trên 1/4 là khách hàng nước ngoài, và 31% hoạt động kinh doanh có khách hàng nước ngoài.

- Năm 2017 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh có 41.686 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 14,4% so với năm 2016, chiếm 32,86% về số doanh nghiệp thành lập mới của cả nước.

- Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giải thể ở TP. Hồ Chí Minh đã giảm so với năm 2016: 3.391 DN giải thể, giảm 13,56%, 21.567 DN ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 6,1% (trong đó có 6.156 DN ngừng kinh doanh có thời hạn và 15.411 DN ngừng kinh doanh không đăng ký hoặc trở giải thể).

- Số lượng DN đang hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh tính đến thời điểm 31/12/2017 là 190,5 nghìn doanh nghiệp, tăng gấp 1,8 lần so với năm 2011, chiếm 34% tổng số doanh nghiệp hoạt động trên cả nước.

- Trong số 12 chỉ số về hệ sinh thái khởi nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh, ba chỉ số được đánh giá cao nhất là: Văn hóa và chuẩn mực xã hội, Năng động của thị trường nội địa và Cơ sở hạ tầng. Ba chỉ số được đánh giá kém nhất là: Tài chính cho kinh doanh, Chuyển giao công nghệ và Giáo dục về kinh doanh ở bậc phổ thông. Nhìn chung, chất lượng hệ sinh thái khởi nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh tốt hơn so với mức trung bình của cả nước năm 2017. So với 39 thành phố khác cùng tiến hành khảo sát GEM năm 2017, hệ sinh thái khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh cũng được đánh giá khá tốt.

Dựa trên các phát hiện trên, Báo cáo Chỉ số khởi nghiệp Hồ Chí Minh 2017 đã đưa ra các khuyến nghị chính sách giúp cải thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp và hỗ trợ phát triển các hoạt động kinh doanh ở thành phố. Các khuyến nghị tập trung vào ba nhóm giải pháp:

- Thứ nhất, cần tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao khả năng kinh doanh của người dân để giúp họ giảm sự lo sợ khi bắt tay vào kinh doanh.

- Thứ hai, xây dựng các chương trình hỗ trợ, khuyến khích phát triển khởi nghiệp có định hướng trong những lĩnh vực ưu tiên, đề cao tính đổi mới sáng tạo và có tính quốc tế cao hơn.

- Thứ ba, cần tiếp tục cải thiện hệ sinh thái khởi nghiệp để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp và phát triển kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh.

I. THỰC TRẠNG KHỞI NGHIỆP TOÀN CẦU 2017

1.1. Giới thiệu về nghiên cứu chỉ số khởi nghiệp toàn cầu – GEM

1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Ý tưởng xây dựng chỉ số Chỉ số khởi nghiệp toàn cầu - *Global Entrepreneurship Monitor*, được biết đến với tên viết tắt là GEM được triển khai lần đầu vào năm 1999 với sự tham gia của 10 nước phát triển, trong đó có 7 nước thuộc nhóm G7 là Canada, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ và ba nước khác là Đan Mạch, Phần Lan và Israel. Từ chỗ chỉ 10 quốc gia phát triển tham nghiên cứu chỉ số GEM trong năm đầu tiên, sau 19 năm triển khai, nghiên cứu GEM đã được thực hiện ở trên 100 nước và trở thành nghiên cứu có quy mô lớn nhất về kinh doanh trên toàn cầu⁽¹⁾. Không chỉ được triển khai trên quy mô quốc gia, GEM còn được triển khai trên quy mô ở các thành phố tại các nước. Năm 2017, nghiên cứu GEM đã được triển khai tại 40 thành phố ở 5 quốc gia. Với phương pháp nghiên cứu thống nhất được điều hành bởi các nhà nghiên cứu kinh tế hàng đầu của Hiệp hội các nhà nghiên cứu kinh doanh toàn cầu (*Global Entrepreneurship Research Association* - GERA²), GEM có thể thu thập được bộ cơ sở dữ liệu đồng bộ tại quốc gia thành viên, từ đó có thể giúp so sánh sự phát triển kinh doanh và các yếu tố tác động đến sự phát triển kinh doanh giữa các quốc gia, giữa các khu vực một cách chính xác và đề xuất các chính sách giúp nâng cao sự phát triển kinh doanh tại các quốc gia.

Danh sách các quốc gia đang và đã từng tham gia vào nghiên cứu GEM gồm :

Châu Á : China, Hong Kong, India, Indonesia, Iran, Israel, Japan, Jordan, Kazakhstan, Kuwait, Lebanon, Malaysia, Pakistan, Palestine, Philippines, Qatar, Republic of South Korea, Saudi Arabia, Singapore, Syria, Taiwan, Thailand, United Arab Emirates, Viet Nam.

Châu Âu : Austria, Belgium, Bosnia-Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Cyprus, Czech Republic, Denmark, Estonia, Finland, France, Germany, Georgia, Greece, Hungary, Iceland, Ireland, Italy, Kosovo, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Macedonia, Montenegro, Netherlands, Norway, Poland, Portugal, Romania, Russia, Serbia, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, Switzerland, Turkey, United Kingdom.

Châu Mỹ : Argentina, Barbados, Belize, Bolivia, Brazil, Canada, Chile, Colombia, Costa Rica, Dominican Republic, Ecuador, El Salvador, Guatemala, Jamaica, Mexico, Panama, Peru, Puerto Rico, Suriname, Trinidad and Tobago, Uruguay, United States of America, Venezuela.

¹ Nguồn: www.gemconsortium.org

² Global Entrepreneurship Research Association (GERA) là tổ chức sở hữu GEM, có đăng ký dưới hình thức một doanh nghiệp hoạt động phi lợi nhuận theo luật pháp của Vương quốc Anh

Châu Phi : Algeria, Angola, Botswana, Burkina Faso, Cameroon, Egypt, Etiopia, Ghana, Jamaica, Libya, Madagascar, Malawi, Morocco, Namibia, Nigeria, South Africa, Tunisia, Uganda, Zambia.

Châu Úc : Australia, New Zealand.

Danh sách các thành phố tham gia vào nghiên cứu GEM năm 2017:

Canada : Alberta, Quebec (02 thành phố).

Chile : Tarapacá, Antofagasta, Coquimbo, Araucania, Metropolitana, Valparaíso, Maule, Bio Bio, Aysén, Los lagos, Iquique, Los ríos (12 thành phố)

Mexico : Guanajuato, Puebla, Queretaro, Yucatán (04 thành phố).

Spain : Andalusia, Aragon, Asturias, Baleares, Canarias, Cantabria, C Leon, C Mancha, Catalonia, C. Valenciana, Extremadura, Galicia, Madrid, Murcia, Navarre, Basque C., Rioja, Ceuta, Melilla, Madrid city (20 thành phố).

Việt Nam : An Giang, Hồ Chí Minh (02 thành phố).

1.1.2. Phương pháp tiếp cận nghiên cứu GEM ⁽³⁾

Theo cách tiếp cận của nghiên cứu của GEM, tăng trưởng kinh tế của quốc gia, hiểu một cách đầy đủ và toàn diện, là kết quả đồng thời của hai yếu tố: Hoạt động kinh doanh hiện tại và đặc điểm của doanh nhân.

Các hoạt động kinh doanh hiện tại có thể tác động đến việc tăng trưởng kinh tế của quốc gia chủ yếu thông qua việc mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc áp dụng công nghệ mới,... dẫn đến tạo ra việc làm mới hoặc tăng năng suất nhờ đó tăng sản lượng.

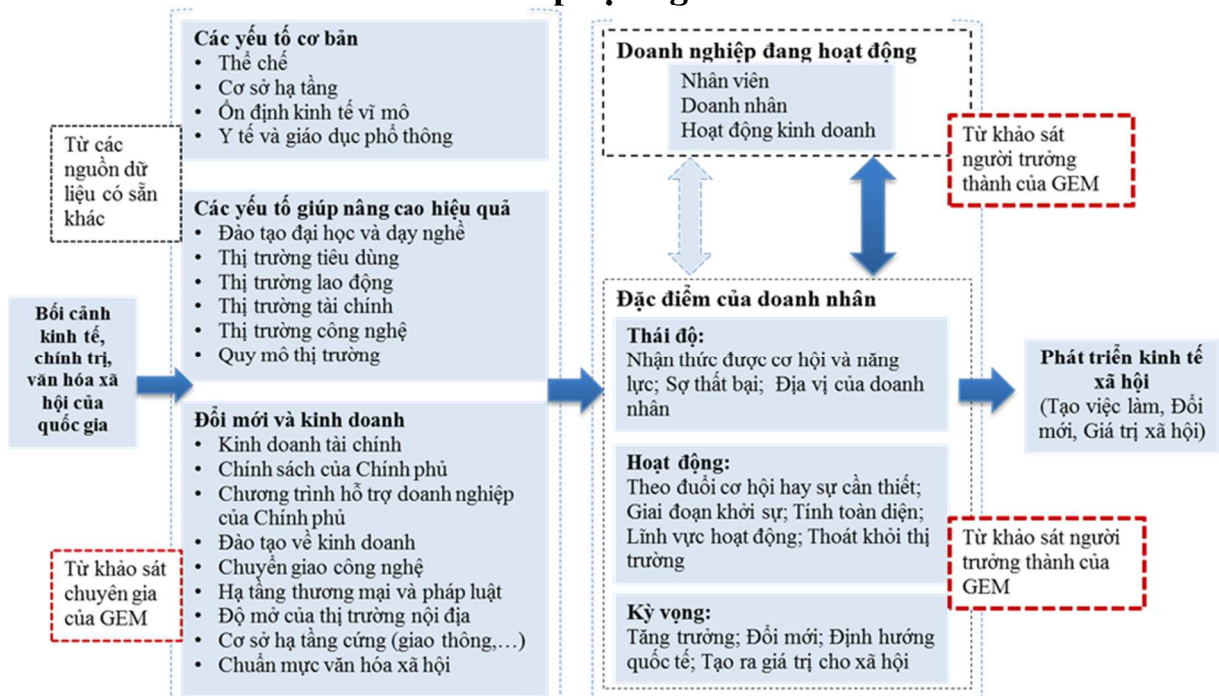
Các đặc điểm của doanh nhân quyết định trực tiếp đến việc khởi sự kinh doanh, từ đó tạo thêm việc làm và giá trị mới cho xã hội. Quyết định khởi sự kinh doanh của các doanh nhân bị tác động trước hết bởi thái độ của họ. Thái độ ở đây hàm ý khả năng nhận biết và nắm bắt cơ hội, khả năng chấp nhận rủi ro và không sợ thất bại, những cảm nhận và đánh giá về vị trí của người doanh nhân. Rõ ràng, đối với những cá nhân có khả năng nắm bắt cơ hội tốt, có năng lực kinh doanh, không sợ thất bại và nhìn thấy được sự tôn trọng của xã hội đối với doanh nhân thì họ sẽ có xu hướng khởi sự kinh doanh nhiều hơn so với các cá nhân khác trong cộng đồng. Quyết định khởi sự kinh doanh của các cá nhân cũng sẽ bị chi phối bởi những hoạt động hàng ngày của họ, từ những đòi hỏi của nhu cầu cuộc sống hay những yêu cầu từ những người khác buộc họ phải phát triển các ý tưởng về những sản phẩm mới, dự án kinh doanh mới. Như vậy, những đặc điểm của cá

³ Phương pháp nghiên cứu này thuộc bản quyền của GERA, GERA chỉ đồng ý ủy quyền cho các thành viên tham gia vào GEM để thực hiện.

nhân mỗi người sẽ quyết định đến việc khởi sự kinh doanh để tạo ra việc làm và giá trị cho xã hội.

Hai yếu tố này có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau, do đó khi nghiên cứu kinh doanh cần phải xem xét đồng thời bản thân hoạt động kinh doanh và các cá nhân là chủ và là người quản lý hoạt động kinh doanh đó. Đây cũng là phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu của GEM, thể hiện trong Hình 1. Hoạt động kinh doanh và đặc điểm của doanh nhân bị chi phối bởi môi trường kinh doanh chung của mỗi quốc gia. Môi trường kinh doanh bao gồm ba nhóm các yếu tố: các yếu tố cơ bản, các yếu tố giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh và các điều kiện kinh doanh. Trong đó, các yếu tố cơ bản và các yếu tố giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh đã được nghiên cứu trong Báo cáo năng lực cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) nên nghiên cứu GEM sẽ kế thừa kết quả từ báo cáo này. Đây chính là các điều kiện cơ bản ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội nói chung và hạnh phúc của người dân trong xã hội đó. Các điều kiện cơ bản này tác động đến các hoạt động kinh doanh một cách chung nhất, tuy nhiên lại rất cần thiết bởi vì nếu không có một thể chế và kinh tế vĩ mô ổn định, cơ sở hạ tầng phát triển thì các điều kiện kinh doanh sẽ không thể phát huy hết tác dụng. Để nghiên cứu điều kiện kinh doanh, GEM đã đưa ra chín yếu tố tạo nên hệ sinh thái khởi nghiệp (Entrepreneurship Framework Conditions – EFC).

Hình 1: Mô hình tiếp cận nghiên cứu của GEM



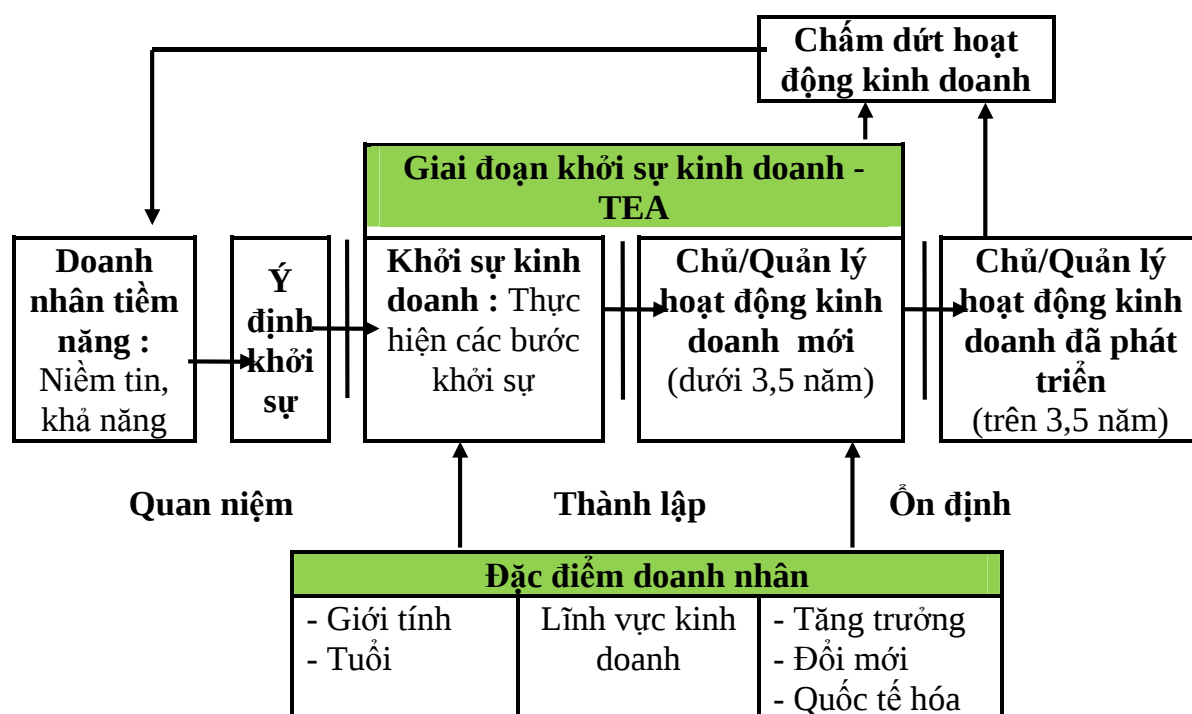
Nguồn : Amorós và Bosma (2014) – GEM 2013 Global Report

Để hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa đặc điểm của doanh nhân và các hoạt động kinh doanh, GEM đã phân tích mối liên hệ này theo các giai đoạn phát triển của hoạt động kinh doanh. Hình 2 cho thấy định nghĩa về chu kỳ của hoạt động kinh doanh trong nghiên cứu GEM. Theo chu kỳ này, GEM đánh giá sự phát triển kinh doanh ở mỗi quốc gia cũng như toàn cầu theo các giai đoạn : Doanh nhân tiềm

năng => Ý định khởi sự => Khởi sự kinh doanh => Hoạt động kinh doanh mới => Hoạt động kinh doanh đã phát triển => Chấm dứt hoạt động kinh doanh. Rõ ràng, chu kỳ kinh doanh này đúng với tất cả các nền kinh tế trên thế giới, tuy nhiên, việc chuyển từ giai đoạn trước sang giai đoạn sau trong chu kỳ kinh doanh lại khác nhau ở mỗi nước, tùy thuộc vào đặc điểm của các doanh nhân và môi trường kinh doanh của mỗi nước. Dựa trên dữ liệu khảo sát thu thập được, GEM đánh giá tỷ lệ người trưởng thành (nằm trong độ tuổi từ 18-64 tuổi) tham gia vào các giai đoạn trên. Với các chỉ số này, GEM có thể so sánh được sự phát triển kinh doanh tại các quốc gia theo khu vực hoặc theo giai đoạn phát triển.

Chu kỳ kinh doanh bắt đầu bằng việc hình thành một doanh nhân tiềm năng, đó là những người thấy được các cơ hội kinh doanh ở nơi họ sinh sống và họ tin rằng họ có khả năng để bắt đầu một hoạt động kinh doanh. Một yếu tố khác cũng tạo nên niềm tin cho những doanh nhân tiềm năng này là việc họ không lo sợ việc thất bại khi theo đuổi các cơ hội kinh doanh. Ngoài ra, những quan niệm xã hội cũng có thể ảnh hưởng đến sự phát triển kinh doanh thông qua những nhận thức về nghề kinh doanh, về vị trí của doanh nhân trong xã hội và về những tấm gương điển hình của doanh nhân trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chính những yếu tố này sẽ giúp những doanh nhân tiềm năng có ý định khởi sự kinh doanh.

Hình 2: Chu kỳ kinh doanh theo định nghĩa của GEM



Nguồn : Kelly và các cộng sự (2012) – GEM 2011 Global Report

Giai đoạn tiếp theo trong chu kỳ kinh doanh là biến ý định khởi sự kinh doanh thành những hành động cụ thể để thành lập một hoạt động kinh doanh mới. Giai đoạn này được tính kể từ khi doanh nhân có những đầu tư về thời gian, tiền bạc hay công sức cho việc khởi sự kinh doanh đến khi hoạt động kinh doanh được thành lập dưới 3 tháng. Giai đoạn tiếp theo, đánh dấu sự ra đời chính thức của một hoạt động kinh doanh mới, được tính đến dưới 3,5 năm. Hai giai đoạn này là có ý

nghĩa quan trọng và là trọng tâm nghiên cứu của GEM và được gộp thành Giai đoạn khởi sự kinh doanh kinh doanh (*Total Early-stage Entrepreneurial Activity - TEA*).

Nếu sau 3,5 năm mà doanh nhân vẫn tiếp tục là chủ và quản lý hoạt động kinh doanh đó thì chứng tỏ hoạt động kinh doanh này đã ổn định. Trường hợp hoạt động kinh doanh bị chấm dứt, cá nhân người chủ/quản lý hoạt động này cũng đã có được nhiều kinh nghiệm để có thể bắt đầu lại một hoạt động kinh doanh mới hoặc mang kinh nghiệm này để đóng góp cho các hoạt động kinh doanh khác.

Theo định nghĩa của GEM, tất cả các hoạt động nhằm tạo việc làm và mang lại thu nhập cho mình hoặc/và cho người khác đều là các hoạt động về kinh doanh (trừ trong lĩnh vực nông nghiệp).

1.1.3. Phương pháp nghiên cứu của GEM

Để phân tích được theo mô hình nghiên cứu của GEM, các quốc gia thành viên của GEM phải thực hiện hai cuộc khảo sát thu thập dữ liệu là: Khảo sát người trưởng thành (*Adult Population Surveys - APS*) và khảo sát chuyên gia (*National Expert Survey - NES*). Hai cuộc khảo sát này được các chuyên gia của GEM thiết kế, hướng dẫn các quốc gia thành viên thực hiện thu thập dữ liệu của quốc gia. Dữ liệu này sau đó được tổng hợp lại cho các chuyên gia phân tích dữ liệu của GEM xử lý và hợp nhất và gửi lại cho các quốc gia thành viên.

Cuộc khảo sát APS nhằm mục đích thu thập thông tin về sự tham gia của cá nhân người trưởng thành vào các hoạt động kinh doanh và thái độ, nhận thức của họ về các hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, cuộc khảo sát này cũng sẽ cung cấp các thông tin liên quan đến các mối quan hệ trong kinh doanh, xu hướng đổi mới sáng tạo trong kinh doanh và việc đăng ký kinh doanh. Cuộc khảo sát này được thực hiện với mẫu khảo sát ít nhất là 2000 người trưởng thành, từ 18 đến 64 tuổi cho mỗi quốc gia. Mẫu khảo sát này phải mang tính đại diện cho mỗi quốc gia, thỏa mãn được các tiêu chí vùng miền, giới tính, độ tuổi và nơi sống (thành thị/nông thôn). Đối với các thành phố, mẫu khảo sát tùy thuộc vào khả năng của đơn vị điều tra.

Ở Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tiến hành khảo sát 2118 người trưởng thành, trong đó riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh là 400 người trưởng thành.

Cuộc khảo sát NES nhằm mục đích thu thập những đánh giá của các chuyên gia trong nước về 9 yếu tố tạo nên Hệ sinh thái khởi nghiệp (*Entrepreneurship Framework Conditions – EFC*). Cuộc khảo sát sẽ thực hiện trên 36 chuyên gia về 9 lĩnh vực của EFC, đó là : (1) Hỗ trợ tài chính; (2) Chính sách của Chính phủ; (3) Các chương trình hỗ trợ của Chính phủ; (4) Giáo dục và đào tạo; (5) Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; (6) Cơ sở hạ tầng mềm trong kinh doanh (dịch vụ hỗ trợ kinh doanh); (7) Độ mở của thị trường, trở ngại gia nhập thị trường; (8) Khả năng tiếp cận cơ sở hạ tầng cứng trong kinh doanh (giao thông, điện,

nước,...); (9) Chuẩn mực văn hóa xã hội. Trong mỗi lĩnh vực sẽ chọn ra 4 chuyên gia, trong đó có ít nhất một người đang làm kinh doanh. Các câu hỏi đặt ra trong phiếu khảo sát là những câu hỏi định tính theo thang điểm từ 1 đến 5 nhằm lấy ý kiến đánh giá của các chuyên gia về những vấn đề liên quan.

Ở Việt Nam, VCCI đã tiến hành khảo sát 36 chuyên gia trong cả nước đánh giá chung cho hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam và 36 chuyên gia tại Thành phố Hồ Chí Minh để đánh giá cho hệ sinh thái khởi nghiệp của Hồ Chí Minh.

1.2. Thực trạng khởi nghiệp toàn cầu năm 2017

Báo cáo GEM toàn cầu 2017/2018 (*GEM 2017/18 Global Report*) là báo cáo thứ 19 liên tiếp được xây dựng để theo dõi thực trạng khởi nghiệp trên toàn cầu theo nhiều giai đoạn từ doanh nhân tiềm năng đến khi khởi nghiệp và phát triển ổn định với những điều kiện về hệ sinh thái khởi nghiệp tại mỗi quốc gia. Báo cáo này dựa trên kết quả khảo sát người trưởng thành (APS) và khảo sát chuyên gia (NES) tại 54 nền kinh tế.

Bảng 1: Các nước tham gia GEM 2017 phân theo khu vực và trình độ phát triển

Vùng	Các nước phát triển dựa trên nguồn lực (Giai đoạn I)	Các nước phát triển dựa trên hiệu quả (Giai đoạn II)	Các nước phát triển dựa trên đổi mới (Giai đoạn III)
Châu Phi	Madagascar	Egypt, Morocco, South Africa	
Châu Á và châu Đại Dương	India, Iran, Kazakhstan, Vietnam	China, Indonesia, Lebanon, Malaysia, Saudi Arabia, Thailand	Australia, Israel, Qatar, Republic of South Korea, Taiwan, Japan, United Arab Emirates
Châu Mỹ Latin và Caribbean		Argentina, Brazil, Chile, Colombia, Ecuador, Guatemala, Mexico, Panama, Peru, Uruguay	Puerto Rico
Châu Âu		Bulgaria, Croatia, Bosnia & Herzegovina, Latvia, Poland, Slovakia	Cyprus, Estonia, France, Germany, Greece, Ireland, Italy, Luxembourg, Netherlands, Slovenia, Sweden, Switzerland, Spain, United Kingdom
Bắc Mỹ			Canada, United States

Nguồn: *GEM 2017/18 Global Report*

Nhận thức của xã hội về doanh nhân năm 2017

Năm 2017, tại 54 nền kinh tế tham gia khảo sát, 70% người trưởng thành cho rằng doanh nhân thành đạt có vị trí cao trong xã hội và được mọi người tôn trọng, 61% tin rằng doanh nhân nhận được sự chú ý tích cực của truyền thông. Ở các nền kinh tế phát triển dựa trên nguồn lực (nhóm I) và các nước phát triển dựa trên hiệu quả (nhóm II), 2/3 số người trưởng thành cho rằng kinh doanh là một sự lựa chọn nghề nghiệp tốt, cao hơn so với mức trung bình 57% ở các nước phát triển dựa trên đổi mới (nhóm III). Châu Phi là khu vực có sự nhận thức của xã hội về khởi nghiệp tích cực nhất, khi mà 74,5% người được hỏi cho rằng doanh nhân thành đạt có vị trí cao trong xã hội và được mọi người tôn trọng và 76,2% cho rằng kinh doanh là một sự lựa chọn nghề nghiệp tốt. Ở chiều ngược lại, khu vực Mỹ la tinh là nơi có tỷ lệ người cho ủng hộ doanh nhân thành đạt thấp nhất (60,7%). Châu Âu là nơi có tỷ lệ người trưởng thành ưu tiên lựa chọn khởi nghiệp thấp nhất (58,5%) và cũng là nơi có tỷ lệ ủng hộ kinh doanh của truyền thông thấp nhất (54,3%).

Nhận thức về cơ hội và khả năng kinh doanh năm 2017

Tính trung bình, 43% người trưởng thành trong độ tuổi lao động ở các nước tham gia khảo sát GEM nhận thấy có cơ hội kinh doanh trong vòng 6 tháng tới. Bắc Mỹ là khu vực có tỷ lệ người nhận thức về cơ hội kinh doanh cao nhất (61,9%). Dù có sự ủng hộ của xã hội và tỷ lệ người mong muốn lựa chọn nghề nghiệp kinh doanh cao nhất, nhưng Châu Phi là nơi có tỷ lệ người nhận thấy có cơ hội kinh doanh thấp nhất, chỉ đạt 37,2%. Không có sự khác biệt nhiều về nhận thức cơ hội kinh doanh giữa các nền kinh tế khi phân theo giai đoạn phát triển. Sự khác biệt rõ nét hơn khi xem xét nhận thức về khả năng kinh doanh khi mà tỷ lệ người trưởng thành ở các nền kinh tế thuộc nhóm III cảm thấy họ có đủ khả năng để bắt đầu công việc kinh doanh chỉ là 43%, thấp hơn so với tỷ lệ ở các nền kinh tế thuộc nhóm I (53,8%) và nhóm II (53,5%). Hơn nữa, tỷ lệ người lo sợ thất bại cũng cao nhất ở các nền kinh tế thuộc nhóm III (40,3%), tiếp đến là các nền kinh tế thuộc nhóm I (36,6%) và thấp nhất ở các nền kinh tế thuộc nhóm II (33,9%). Việc người trưởng thành ở các nền kinh tế thuộc nhóm III, nhóm có trình độ phát triển cao nhất, phát triển dựa trên đổi mới, có tỷ lệ lo sợ thất bại cao có thể lý giải bởi ở các nền kinh tế này, có nhiều cơ hội kiếm việc làm hơn là tự khởi sự kinh doanh. Chính vì thế mà tỷ lệ người có ý định khởi sự kinh doanh trong vòng 3 năm tới ở các nền kinh tế thuộc nhóm III chỉ là 15,2%, thấp hơn nhiều so với các nền kinh tế thuộc nhóm II (26,3%) và nhóm I (30,3%).

Các giai đoạn phát triển kinh doanh

Tỷ lệ trung bình các hoạt động kinh doanh ở giai đoạn khởi sự có xu hướng cao nhất ở nhóm các quốc gia phát triển dựa trên yếu tố đầu vào và giảm dần ở các nước có trình độ phát triển cao hơn: 16,4% ở các quốc gia phát triển dựa trên yếu tố đầu vào, 14,9% ở các quốc gia phát triển dựa trên hiệu quả và 9,2% ở các quốc gia phát triển dựa trên sự đổi mới. Khu vực Mỹ La tinh là nơi có tỷ lệ khởi sự kinh doanh cao nhất khi mà gần 1/5 người trưởng thành đang tham gia vào giai

đoạn khởi sự kinh doanh. Châu Âu là nơi có tỷ lệ khởi sự kinh doanh thấp nhất với 8,1% người trưởng thành.

Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh đã ổn định cũng thể hiện xu hướng tương tự: cao nhất trong các nhóm quốc gia phát triển dựa trên yếu tố đầu vào với 15,7%, ở các quốc gia phát triển dựa trên hiệu quả là 8,9 % và ở các quốc gia phát triển dựa trên sự đổi mới là 6,8%.

Tỷ lệ khởi nghiệp trong doanh nghiệp cao nhất ở các nước thuộc nhóm III – phát triển dựa trên sự đổi mới, với khoảng 5% và giảm dần theo trình độ phát triển: 2% đối với các nước nhóm II và 1% đối với các nước nhóm I. Bắc Mỹ là khu vực có tỷ lệ khởi sự kinh doanh trong doanh nghiệp cao nhất (đạt 7,9%), tiếp đến là Châu Âu (4,4%), trong khi Mỹ La tinh và Châu Phi là nơi có tỷ lệ này thấp nhất, lần lượt đạt 1,6% và 0,9%.

Các nền kinh tế phát triển dựa trên yếu tố đầu vào và các nền kinh tế dựa trên hiệu quả đều có tỷ lệ từ bỏ kinh doanh là 5,4%, cao hơn so với mức 3,6% ở các nền kinh tế dựa trên đổi mới (3%). Hoạt động kinh doanh không có lợi nhuận là lý do chính chủ yếu khiến người trưởng thành ở các nền kinh tế từ bỏ hoạt động kinh doanh của mình: 21,6% ở các nền kinh tế thuộc nhóm I, 38,7% ở các nền kinh tế thuộc nhóm II và 26,4% ở các nền kinh tế thuộc nhóm III.

Động cơ khởi sự kinh doanh

Nghiên cứu GEM phân ra hai nhóm động cơ thúc đẩy các cá nhân khởi sự kinh doanh. Nhóm thứ nhất là nhóm khởi sự vì *nhu cầu thiết yếu của cuộc sống*, là những người khởi sự kinh doanh vì họ không có sự lựa chọn công việc nào tốt hơn. Nhóm thứ hai là nhóm khởi sự để *tận dụng cơ hội kinh doanh*. Theo cách thức phân loại này, năm 2017, gần 3/4 người trưởng thành trên thế giới khởi sự để tận dụng cơ hội kinh doanh, thấp nhất ở các nền kinh tế thuộc nhóm I, với 67,6% cá nhân khởi sự kinh doanh để theo đuổi cơ hội chứ không phải vì nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Xét theo vùng địa lý, Bắc Mỹ là nơi có tỷ lệ người khởi sự để tận dụng cơ hội cao nhất (82,6%), tiếp đến là Châu Âu (75,4%), trong khi Mỹ La tinh và Châu Phi là nơi có tỷ lệ này thấp nhất, lần lượt đạt 72,7% và 70,9%.

Để hiểu rõ hơn về động cơ tận dụng cơ hội kinh doanh, nghiên cứu GEM đã tìm hiểu thêm xem các cá nhân khởi nghiệp tận dụng có hội để hoàn thiện mình, để trở nên độc lập hơn, để cải thiện thu nhập hay chỉ là để duy trì thu nhập. Nếu động cơ khởi nghiệp vì 3 lý do đầu tiên chứ không phải chỉ để duy trì thu nhập thì được gọi là *tận dụng cơ hội để hoàn thiện hơn (Improvement – driven opportunity - IDO)*. Từ đó, GEM đưa ra chỉ số động cơ khởi nghiệp (*Motivation Index*) được tính dựa trên tỷ lệ người khởi nghiệp vì động cơ tận dụng cơ hội để hoàn thiện hơn so với người khởi nghiệp vì nhu cầu thiết yếu. Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18 đã cho thấy số người khởi nghiệp vì động cơ “*để hoàn thiện hơn*” cao trung bình gấp 2,3 lần số người khởi sự vì nhu cầu thiết yếu ở các nước thuộc nhóm I. Xét theo vùng, Bắc Mỹ cũng là nơi có chỉ số động cơ khởi nghiệp cao

nhất, đạt 5,2 lần, trong khi Châu Phi có chỉ số động cơ khởi nghiệp thấp nhất, chỉ đạt 1,5 lần.

Giới và phân bố độ tuổi ở giai đoạn khởi nghiệp

Tỷ lệ nam giới và nữ giới khởi sự kinh doanh thay đổi tùy theo từng quốc gia cho thấy sự khác biệt về phong tục và văn hóa ảnh hưởng đến việc nữ giới tham gia vào kinh doanh. Tuy nhiên, nhìn chung, tỷ lệ nam giới tham gia vào kinh doanh thường cao hơn so với nữ giới. Chỉ có ba nước có tỷ lệ nữ giới tham gia vào kinh doanh bằng hoặc cao hơn nam giới là Ecuador, Việt Nam và Brazil. Mỹ La tinh là nơi có tỷ lệ nữ giới tham gia khởi sự so với nam giới cao nhất (17 nữ/20 nam) trong khi Châu Âu là nơi có tỷ lệ này thấp nhất (6 nữ/10 nam). Xét theo trình độ phát triển kinh tế, các nền kinh tế thuộc nhóm I có tỷ lệ trung bình nữ giới/nam giới tham gia ở giai đoạn khởi nghiệp cao nhất (0,98), tiếp đến là các nền kinh tế thuộc nhóm II (0,76) và cuối cùng là các nền kinh tế thuộc nhóm III (0,63). Tuy nhiên, nếu xét về động cơ khởi nghiệp thì tỷ lệ phụ nữ khởi sự kinh doanh vì nhu cầu thiết yếu cao hơn so với nam giới.

Về độ tuổi, tỷ lệ người nằm trong độ tuổi 25-34 và 35-44 tuổi, những người đang bắt đầu hoặc ở giữa con đường sự nghiệp công danh, tham gia vào khởi sự kinh doanh cao nhất. Đáng chú ý, ở các nền kinh tế thuộc nhóm I, tỷ lệ người trong độ tuổi 55-64 tham gia vào các hoạt động khởi sự kinh doanh đạt 18,2%, cao hơn rất nhiều so với nhóm II (9%) và nhóm III (6%). Mỹ La tinh là vùng có tỷ lệ thanh niên (từ 18-24 tuổi) khởi nghiệp cao nhất, đạt 16,5%, tiếp đến là Bắc Mỹ với 14%. Ở các nền kinh tế thuộc nhóm I, tỷ lệ thanh niên tham gia vào giai đoạn khởi nghiệp đạt 16%, cao gấp đôi so với các nền kinh tế ở nhóm III.

Lĩnh vực khởi sự kinh doanh

Hơn 1/2 các doanh nhân ở các nước thuộc nhóm I và II khởi sự kinh doanh ở lĩnh vực bán buôn/bán lẻ, trong khi gần một nửa các doanh nhân ở các nước thuộc nhóm III khởi sự kinh doanh trong các ngành công nghệ thông tin và truyền thông, tài chính, dịch vụ chuyên nghiệp và các ngành dịch vụ khác. Phân theo vùng địa lý, nếu vùng Mỹ La tinh có tỷ lệ khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực bán buôn/bán lẻ cao nhất (55,7%) thì Bắc Mỹ lại đứng đầu về tỷ lệ khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, tài chính, dịch vụ chuyên nghiệp và các ngành dịch vụ khác (60,8%). Châu Phi đứng đầu về tỷ lệ khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (12,6%).

Triển vọng tăng trưởng về việc làm

Có rất nhiều các hoạt động kinh doanh dự kiến không tạo thêm việc làm trong vòng 5 năm tới, trong đó cao nhất ở các nền kinh tế thuộc nhóm I (63,8%), tiếp đến là ở các nước thuộc nhóm III, (45,3%) và cuối cùng là ở các nước nhóm II (43,2%). Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh dự kiến tạo ra từ 6 việc làm trở lên tăng dần theo các giai đoạn phát triển của nền kinh tế: 11,3% ở nhóm I, 18,6% ở nhóm II và 22,2% ở nhóm III. Triển vọng tăng trưởng cao nhất về việc làm ở Bắc

Mỹ (29,5%), tiếp đến là Châu Á và châu Đại Dương (21%), Châu Âu (18,5%). Châu Phi là nơi có triển vọng tăng trưởng việc làm thấp nhất (17%).

Định hướng đổi mới

Tỷ lệ các hoạt động khởi nghiệp được coi là có định hướng đổi mới tăng cùng chiều với các giai đoạn phát triển kinh tế: 21% đối với các nước nhóm I, 23,1% các nước nhóm II và 31,2% các nước nhóm III. Xét theo vùng địa lý, khu vực Mỹ La tinh là nơi có tỷ lệ các hoạt động khởi nghiệp mang tính đổi mới thấp nhất (22,9%), còn Bắc Mỹ là nơi cao nhất (39,6%). Cá biệt trong một số nền kinh tế như Chile và Luxembourg chỉ số đổi mới được thể hiện rất cao với khi mà hơn một nửa số hoạt động khởi nghiệp có yếu tố đổi mới sáng tạo về sản phẩm hay dịch vụ.

Hệ sinh thái khởi nghiệp

Khảo sát GEM đánh giá chất lượng của hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua cuộc khảo sát chuyên gia (NES). Cuộc khảo sát này tập trung vào các yếu tố có ảnh hưởng đến cá nhân người khởi nghiệp và các hoạt động khởi nghiệp hơn là các yếu tố môi trường kinh tế vĩ mô. Nhìn chung cơ sở hạ tầng vẫn tiếp tục là chỉ số được xếp hạng cao nhất trong hệ sinh thái khởi nghiệp. Chỉ số có điểm thấp nhất là giáo dục kinh doanh trong trường tiểu học và trung học. Một tín hiệu tích cực là khoảng một nửa các chỉ số của hệ sinh thái khởi nghiệp ở các nền kinh tế đã được cải thiện so với năm 2016, trong đó cải thiện mạnh nhất là tài chính cho khởi nghiệp, giáo dục kinh doanh trong trường tiểu học và trung học, sự năng động của thị trường nội địa.

Theo trình độ phát triển kinh tế, các chỉ số về hệ sinh thái khởi nghiệp ở các nền kinh tế thuộc nhóm III thường cao hơn, trong khi ở các nước thuộc nhóm I vẫn còn nhiều rào cản liên quan đến hệ sinh thái khởi nghiệp. Năm yếu tố cản trở nhất trong hệ sinh thái khởi nghiệp ở các nước thuộc nhóm I là: Giáo dục kinh doanh trong trường tiểu học và trung học, Chuyển giao công nghệ, Chính sách của Chính phủ về thuế và thủ tục hành chính, Các chương trình hỗ trợ của Chính phủ, Rào cản ngại gia nhập thị trường. Trong khi đó, ở các nền kinh tế thuộc nhóm II, 5 yếu tố cản trở nhất là: Giáo dục kinh doanh trong trường tiểu học và trung học, Chính sách của Chính phủ về thuế và các quy định, Chuyển giao công nghệ, Chính sách của Chính phủ về hỗ trợ, Các chương trình hỗ trợ của Chính phủ. Ở các nền kinh tế thuộc nhóm III, 4 yếu tố cản trở nhất là: Giáo dục kinh doanh trong trường tiểu học và trung học, Chính sách của Chính phủ về thuế và các quy định, Chuyển giao công nghệ, Tài chính cho khởi nghiệp.

II. CƠ HỘI VÀ TIỀM NĂNG KHỞI NGHIỆP Ở HỒ CHÍ MINH NĂM 2017

Việc đánh giá thái độ và nhận thức đối với kinh doanh sẽ giúp cung cấp góc nhìn sâu sắc về động cơ của cá nhân khi khởi nghiệp. Nhận thức của người dân về việc khởi sự và phát triển kinh doanh được đánh giá dựa trên các chỉ số sau :

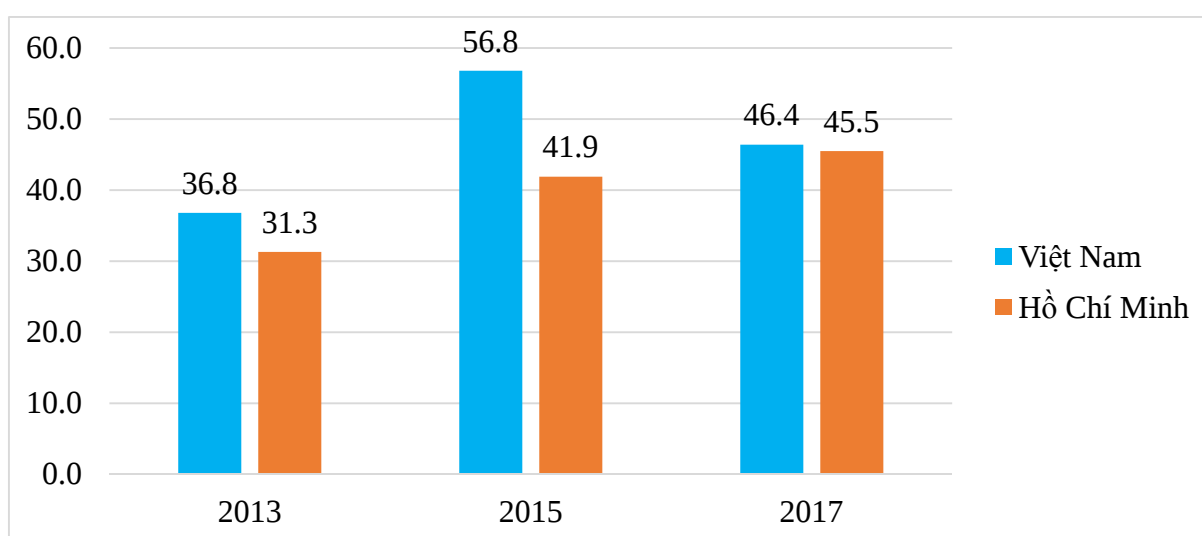
- Nhận thức về cơ hội khởi nghiệp
- Nhận thức về năng lực kinh doanh
- Khả năng đối mặt với rủi ro
- Ý định khởi sự kinh doanh
- Nhận thức của xã hội về doanh nhân

2.1. Nhận thức về cơ hội khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh năm 2017

Cùng với sự tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, tăng trưởng kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh trong những năm gần đây đang có xu hướng cải thiện, thể hiện qua mức tăng tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố đã tăng 8,25% trong năm 2017, cao hơn so với mức 8,05% của năm 2016. Nhờ đó, ngày càng có nhiều cơ hội kinh doanh tại địa bàn này. Điều này thể hiện qua tỷ lệ người trưởng thành nhận thấy có cơ hội để bắt đầu một việc kinh doanh mới ở TP. Hồ Chí Minh đã liên tục tăng lên, từ mức 31,3% năm 2013 lên 41,9% năm 2015 và tiếp tục tăng lên 45,5% của năm 2017. Kết quả này cho thấy, dù có số lượng doanh nghiệp đang hoạt động chiếm tỷ lệ cao nhất cả nước, hơn 1/3, tỷ lệ doanh nghiệp trên đầu người đạt khoảng 22 doanh nghiệp/1000 người, cao hơn nhiều mức 5,8 doanh nghiệp/1000 người của cả nước, nhưng tại TP. Hồ Chí Minh vẫn còn nhiều cơ hội kinh doanh. Chính vì thế mà tỷ lệ người trưởng thành nhận thấy có cơ hội kinh doanh ở đây đã liên tục tăng, ngày càng thu hẹp khoảng cách so với tỷ lệ này của cả nước.

Hình 3: Nhận thức về cơ hội khởi nghiệp năm 2017 ở TP. Hồ Chí Minh

Đơn vị: %



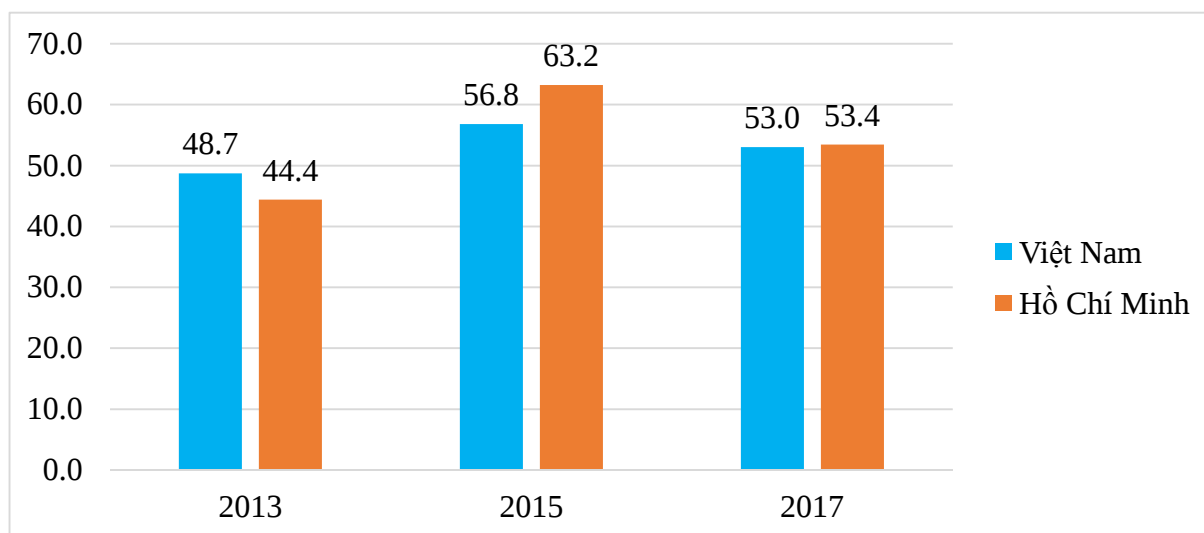
Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

2.2. Nhận thức về khả năng kinh doanh

Xét về khả năng kinh doanh, năm 2017, 53,4% số người trưởng thành được hỏi ở TP. Hồ Chí Minh tự đánh giá có đủ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để bắt đầu kinh doanh, thấp hơn so với mức 63,2% của năm 2015 nhưng vẫn cao hơn so với mức 44,4% của năm 2013. Việc tỷ lệ người trưởng thành ở TP. Hồ Chí Minh tự tin về khả năng kinh doanh có giảm đi so với năm 2015 dù tỷ lệ người nhận thấy có cơ hội kinh doanh tăng lên cho thấy những lo ngại về sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong kinh doanh ở địa bàn này.

Hình 4: Nhận thức khả năng kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

2.3. Lo sợ thất bại khi kinh doanh

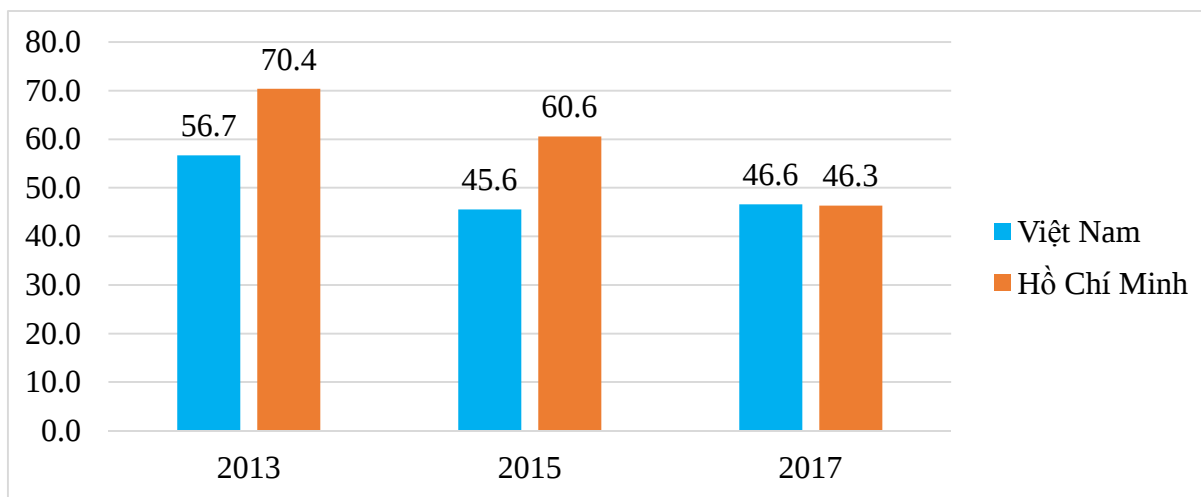
Năm 2013, năm đầu tiên Việt Nam tham gia vào nghiên cứu GEM, chỉ số lo sợ thất bại khi kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh ở mức rất cao là 70,4%, cao hơn mức trung bình của cả nước. Tuy nhiên, nhờ những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam nói chung và tại thành phố nói riêng trong năm những năm gần đây đã giúp dần lấy lại lòng tin của người làm kinh doanh. Chỉ số lo sợ thất bại khi kinh doanh của người dân tại thành phố đã giảm xuống còn 60,6% năm 2015 và tiếp tục giảm còn 46,3% vào năm 2017. Đây cũng là xu hướng chung của cả Việt Nam. Tuy đã giảm nhưng có thể thấy chỉ số lo sợ thất bại khi kinh doanh của người trưởng thành ở TP Hồ Chí Minh nói riêng và ở Việt Nam nói chung vẫn cao. Năm 2017, Việt Nam vẫn là nước có tỷ lệ này cao thứ 10 trong tổng số 52 quốc gia tham gia nghiên cứu GEM.

Lo sợ thất bại là một trong những rào cản quan trọng khiến nhiều người chưa bắt tay vào khởi sự kinh doanh dù đã nhận thấy có cơ hội kinh doanh. Để có thể giúp người dân vượt qua rào cản này, ngoài việc cải thiện môi trường kinh doanh thì cần phải có các giải pháp để nâng cao khả năng kinh doanh cho người dân. Kết quả nghiên cứu GEM đã cho thấy mối quan hệ tỷ lệ nghịch giữa khả năng kinh

doanh và sự lo sợ thất bại. Các quốc gia mà tỷ lệ người dân cảm thấy có khả năng kinh doanh cao thì tỷ lệ người lo sợ thất bại trong kinh doanh thường thấp.

Hình 5: Lo sợ thất bại khi kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



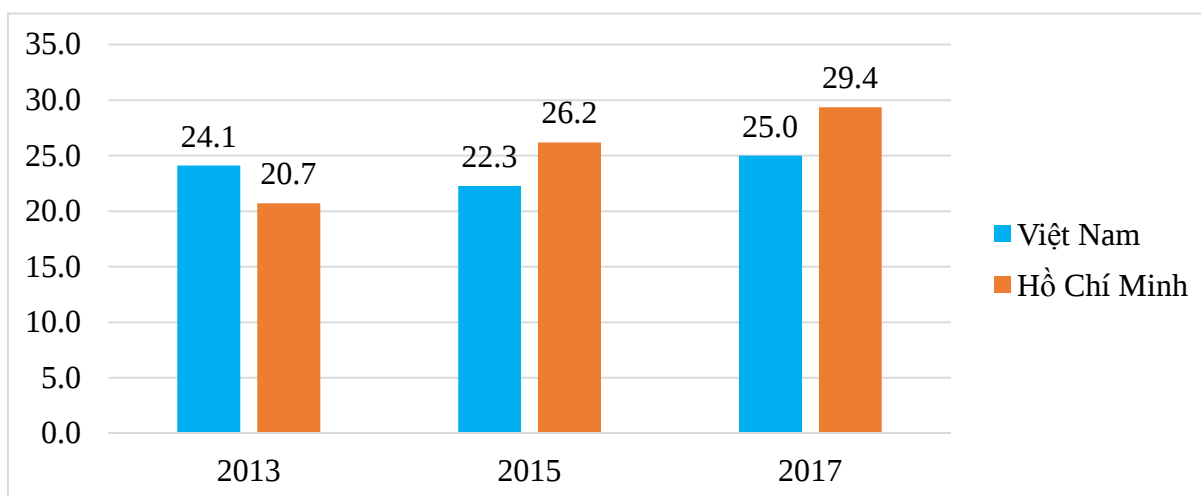
Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

2.4. Ý định khởi sự kinh doanh

Cùng với sự cải thiện về môi trường kinh doanh và sự tăng trưởng của kinh tế của thành phố, các chương trình khởi nghiệp đã giúp thúc đẩy tỷ lệ người dân có ý định tham gia khởi nghiệp tại đây. Tỷ lệ người có ý định khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 là 29,4%, cao hơn so với mức 26,2% của năm 2015. Là một địa bàn năng động, trung tâm kinh tế của cả nước, với văn hóa khuyến khích kinh doanh nên tỷ lệ người dân có ý định khởi nghiệp tại đây thường cao hơn mặt bằng trung của cả nước.

Hình 6: Ý định khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

2.5. Nhận thức của xã hội về doanh nhân năm 2017

Để đánh giá nhận thức của xã hội về doanh nhân và công việc kinh doanh, nghiên cứu GEM đã dựa vào 3 chỉ số:

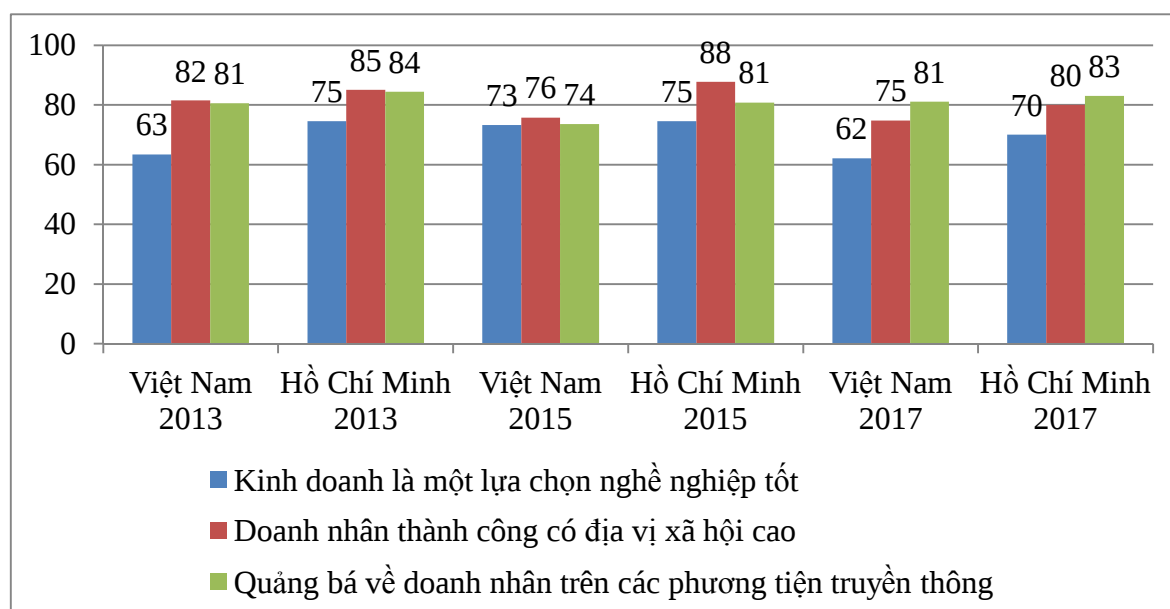
- Tỷ lệ người đồng ý rằng *kinh doanh là một lựa chọn nghề nghiệp tốt*
- Tỷ lệ người đồng ý rằng *những người kinh doanh thành công có vị trí xã hội cao*
- Tỷ lệ người đã được nghe *quảng bá về các câu chuyện kinh doanh thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng*

Kết quả nghiên cứu GEM hàng năm đã cho thấy công việc kinh doanh và doanh nhân ngày nay đã được cả thế giới thừa nhận và tôn trọng. Ở hầu khắp các nước trên thế giới, đa số người dân đều coi kinh doanh là một lựa chọn nghề nghiệp đáng mơ ước.

Ở TP. Hồ Chí Minh, tỷ lệ người được hỏi có mong muốn lựa chọn nghề nghiệp là kinh doanh luôn ở mức cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Tỷ lệ này năm 2013 và 2015 đều đạt 75%, từ là cứ 4 người thì 3 người đồng ý với nhận định lựa chọn kinh doanh là một nghề nghiệp tốt. Tỷ lệ này có giảm đi năm 2017, xuống chỉ còn 70%, có thể vì người dân có thêm nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm tốt hơn là việc phải tiến hành khởi nghiệp.

Hình 7: Nhận thức của xã hội về kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

Hơn nữa, luôn có trên 80% người được hỏi đồng ý với nhận định rằng những doanh nhân thành đạt thường có vị trí cao trong xã hội và được mọi người tôn trọng. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông cũng ngày càng đã góp phần không

nhỏ vào quảng bá các hình ảnh về những doanh nhân thành đạt ở TP. Hồ Chí Minh thông qua các câu chuyện về các doanh nhân thành đạt, các khởi sự thành công. Trên 80% người trưởng thành ở thành phố được hỏi khẳng định đã nghe các câu chuyện về doanh nhân qua các phương tiện thông tin truyền thông. Đáng chú ý, các chỉ số phản ánh nhận thức xã hội về doanh nhân ở TP. Hồ Chí Minh luôn cao hơn mặt bằng chung của cả nước, điều này cho thấy văn hóa ở TP. Hồ Chí Minh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp và kinh doanh tốt hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Cộng thêm việc đây là trung tâm kinh tế của cả nước với các hoạt động kinh doanh sôi động, văn hóa khuyến khích kinh doanh đã giúp thúc đẩy sự khởi nghiệp ở nơi này.

III. HOẠT ĐỘNG KHỞI SỰ KINH DOANH Ở TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2017

3.1. Thực trạng khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

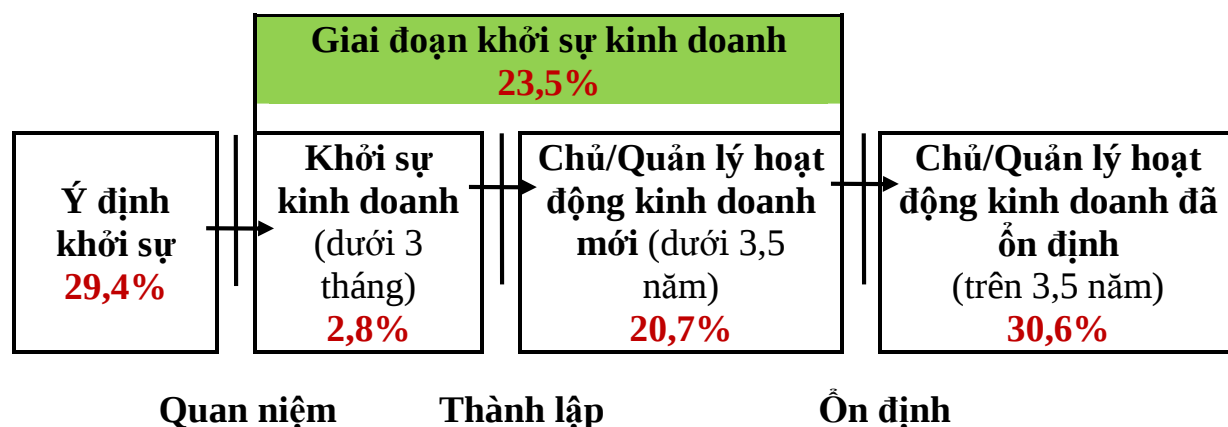
Để đánh giá sự phát triển kinh doanh ở các quốc gia, nghiên cứu GEM đã xây dựng ra hai chỉ số :

➤ *Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh ở giai đoạn khởi sự* (Total Early-stage Entrepreneurial Activity - TEA), bao gồm: các hoạt động kinh doanh đang khởi sự (dưới 3 tháng) và các hoạt động kinh doanh mới khởi sự (dưới 3,5 năm)

➤ *Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh đã ổn định* (Established business ownership - EB), bao gồm các hoạt động kinh doanh từ 3,5 năm trở lên.

Hình 8 tóm tắt những nét cơ bản về phát triển kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017. Chỉ số TEA của TP. Hồ Chí Minh là 23,5%, trong đó tỷ lệ các hoạt động kinh doanh đang khởi sự là 2,8% và tỷ lệ hoạt động kinh doanh đã mới khởi sự thành công là 20,7%. Điều này có nghĩa là trong năm 2017, cứ 1000 người trưởng thành thì chỉ có 235 người đang trong giai đoạn khởi sự kinh doanh (năm 2015 là 201 người và năm 2013 là 123 người). Cần lưu ý rằng đối tượng nghiên cứu của GEM là các hoạt động kinh doanh nói chung, chứ không chỉ tập trung vào khu vực doanh nghiệp có đăng ký đầy đủ. Tỷ lệ người tham gia các hoạt động kinh doanh đã ổn định năm 2017 ở TP. Hồ Chí Minh là 30,6%.

Hình 8: Phát triển kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

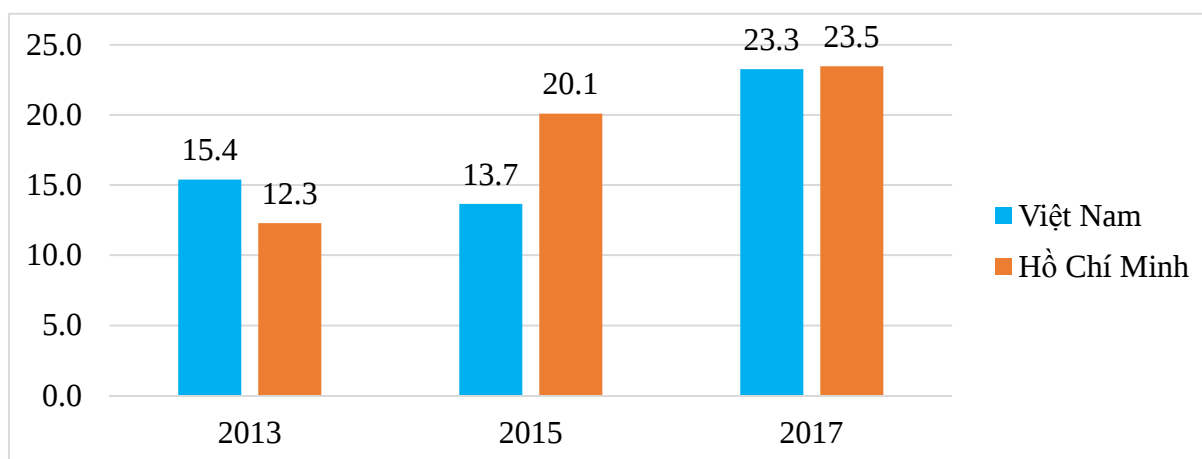


Nguồn : Khảo sát người trưởng thành ở TP. Hồ Chí Minh 2017

Nhìn chung, tỷ lệ khởi sự kinh doanh ở TP Hồ Chí Minh đang có xu hướng tăng lên trong giai đoạn 2013-2017 và luôn ở mức cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Điều này phản ánh đúng vị thế là trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước và là nơi mà người dân có tinh thần kinh doanh cao nhất cả nước. Trong hai năm gần đây, khi mà Việt Nam đang phát động chương trình khởi nghiệp, các địa phương khác cũng thực hiện nhiều chính sách và chương trình khởi nghiệp thì tỷ lệ người khởi nghiệp chung ở Việt Nam cũng đang ngày càng tăng lên.

Hình 9: Khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



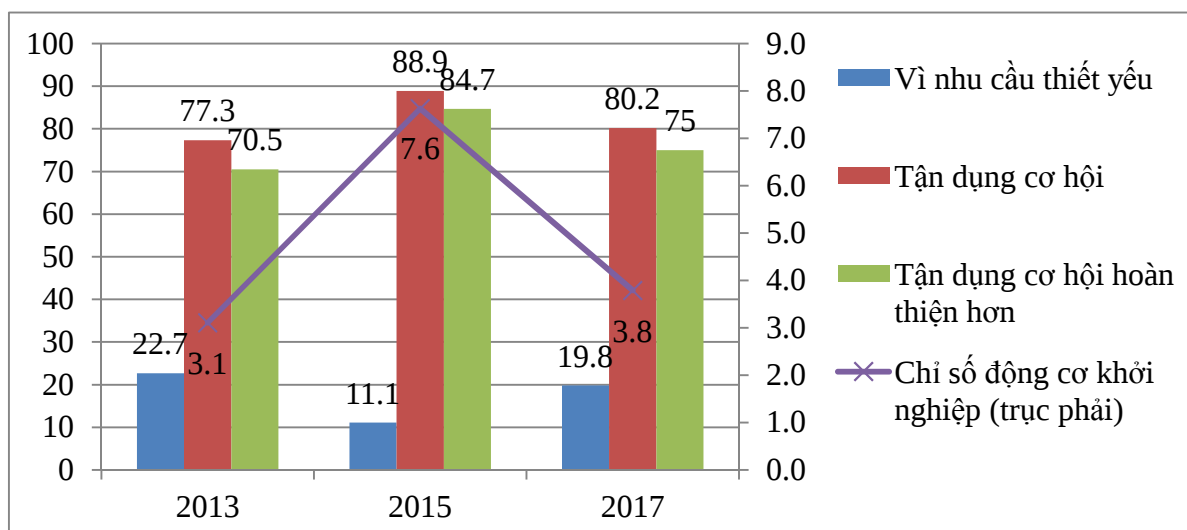
Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

3.2. Động cơ khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Năm 2017, ở TP. Hồ Chí Minh, tỷ lệ người khởi sự để tận dụng cơ hội chiếm đa số, 80,2% và chỉ có 19,8% người khởi sự kinh doanh vì không có sự lựa chọn công việc nào tốt hơn.

Hình 10: Động cơ khởi sự kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

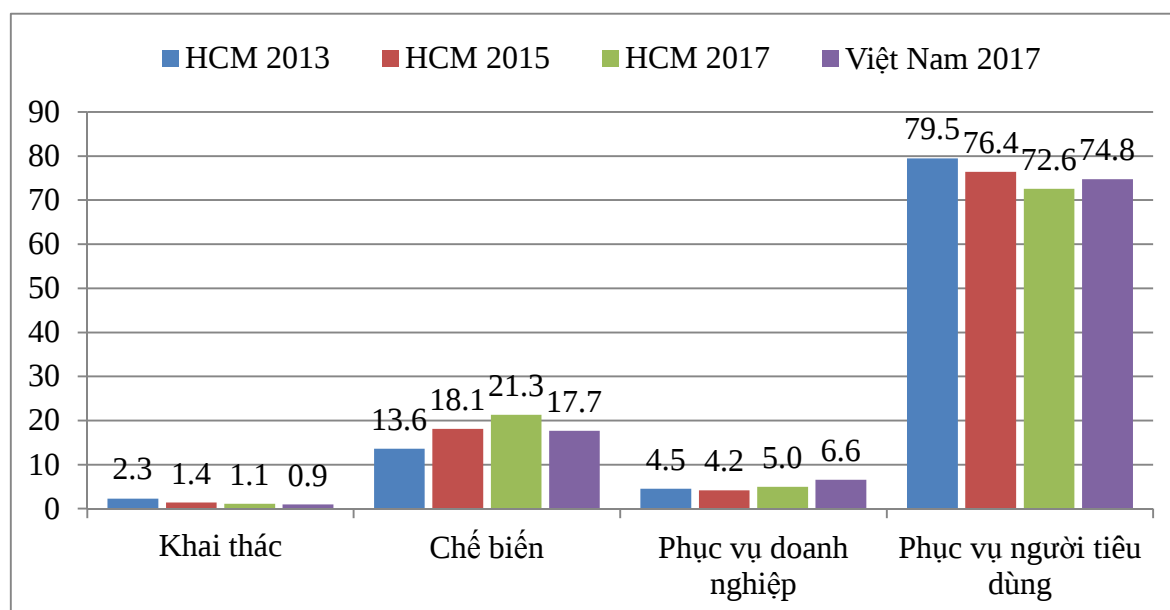
Tỷ lệ người khởi sự kinh doanh để tận dụng cơ hội để hoàn thiện mình đạt 75%. Nhìn chung, tỷ lệ người khởi sự kinh doanh để tận dụng cơ hội ở TP. Hồ Chí Minh thường cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước, nhất là tỷ lệ người tận dụng cơ hội để hoàn thiện mình. Chỉ số Động cơ khởi sự ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 đạt 3,8 điểm, giảm một nửa so với năm 2015. Xem xét chi tiết hơn mục đích của việc tận dụng cơ hội thì người dân ở TP. Hồ Chí Minh khởi sự chủ yếu là để tăng thu nhập, chiếm đến 68,9%, còn để độc lập hơn chỉ là 24,6% và 6,6% là chỉ để duy trì thu nhập.

3.3.Lĩnh vực hoạt động kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Nghiên cứu GEM phân nhóm ngành các hoạt động kinh doanh thành 4 loại: khai thác, chế tạo, phục vụ doanh nghiệp và phục vụ người tiêu dùng. Theo cách phân loại này, đa số các hoạt động kinh doanh, dù là ở giai đoạn khởi nghiệp hay đã ổn định, đều chủ yếu là hướng tới phục vụ người tiêu dùng. Tuy nhiên có thể thấy rõ sự khác biệt về lĩnh vực khởi nghiệp giữa các giai đoạn phát triển kinh tế. Tỷ lệ khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực khai thác cao nhất ở các nền kinh tế phát triển dựa trên nguồn lực. Các nền kinh tế phát triển dựa trên hiện quả có tỷ lệ khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực chế biến cao nhất. Ở các nước phát triển dựa trên đổi mới, tỷ lệ các hoạt động phục vụ doanh nghiệp cao nhất. Kết quả này cho thấy rõ, để một nền kinh tế phát triển chuyển sang giai đoạn cao hơn, cần có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chế biến và phục vụ doanh nghiệp, giảm tỷ trọng các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khai thác và phục vụ người tiêu dùng.

Hình 11: Phân bổ các hoạt động khởi nghiệp kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

Ở TP. Hồ Chí Minh, tỷ lệ các hoạt động khởi nghiệp kinh doanh hướng tới phục vụ người tiêu dùng vẫn chiếm ở một tỷ lệ rất cao, dù đang có xu hướng giảm dần, từ 79,5% năm 2013 xuống 76,4% năm 2015 và tiếp tục giảm 72,6% năm 2017. Tỷ trọng các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chế biến đứng thứ hai, tăng từ 18,1% năm 2015 lên 21,3% năm 2017. Tỷ trọng các hoạt động kinh doanh phục vụ doanh nghiệp cũng có xu hướng tăng, từ 4,2% năm 2015 lên 5% năm 2017. Sự tăng tỷ trọng các hoạt động kinh doanh trong hai lĩnh vực chế biến và phục vụ doanh nghiệp cho thấy những tín hiệu tốt, góp phần giúp Việt Nam chuyển từ nền kinh tế ở giai đoạn I sang giai đoạn II. Đây chính là những lĩnh vực mà Việt Nam nói chung và TP. Hồ Chí Minh nói riêng cần khuyến khích khởi nghiệp. So với cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh chung của cả nước, tỷ lệ các hoạt động chế biến của TP. Hồ Chí Minh thường cao hơn.

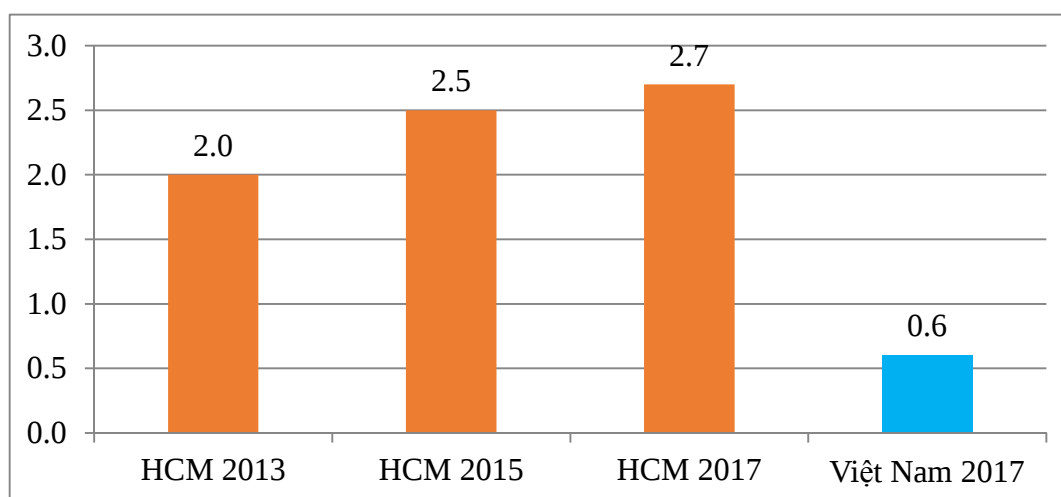
3.4. Khởi nghiệp trong doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Để đánh giá hoạt động khởi nghiệp trong doanh nghiệp, GEM dựa vào tỷ lệ các nhân viên làm thuê trong các tổ chức kinh doanh tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp cho người chủ của mình (Entrepreneurial Employee Activity – EEA). Theo nghiên cứu GEM, các hoạt động khởi nghiệp trong doanh nghiệp là những hoạt động mới khác với các hoạt động thường ngày của doanh nghiệp như việc thành lập công ty con, mở rộng sang một lĩnh vực kinh doanh mới, phát triển một sản phẩm mới...

Chỉ số khởi nghiệp trong doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh đã có xu hướng tăng lên, từ mức 2% năm 2013, lên 2,5% năm 2015 và 2,7% năm 2017. So với mức 0,6% người khởi nghiệp trong doanh nghiệp của mặt bằng chung của cả nước năm 2017, tỷ lệ khởi nghiệp trong doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh cao hơn nhiều, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với mặt bằng chung của Châu Á (3,1%) và kém xa so với các nước phát triển ở Bắc Mỹ (7,9%).

Hình 12: Tỷ lệ khởi nghiệp trong doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

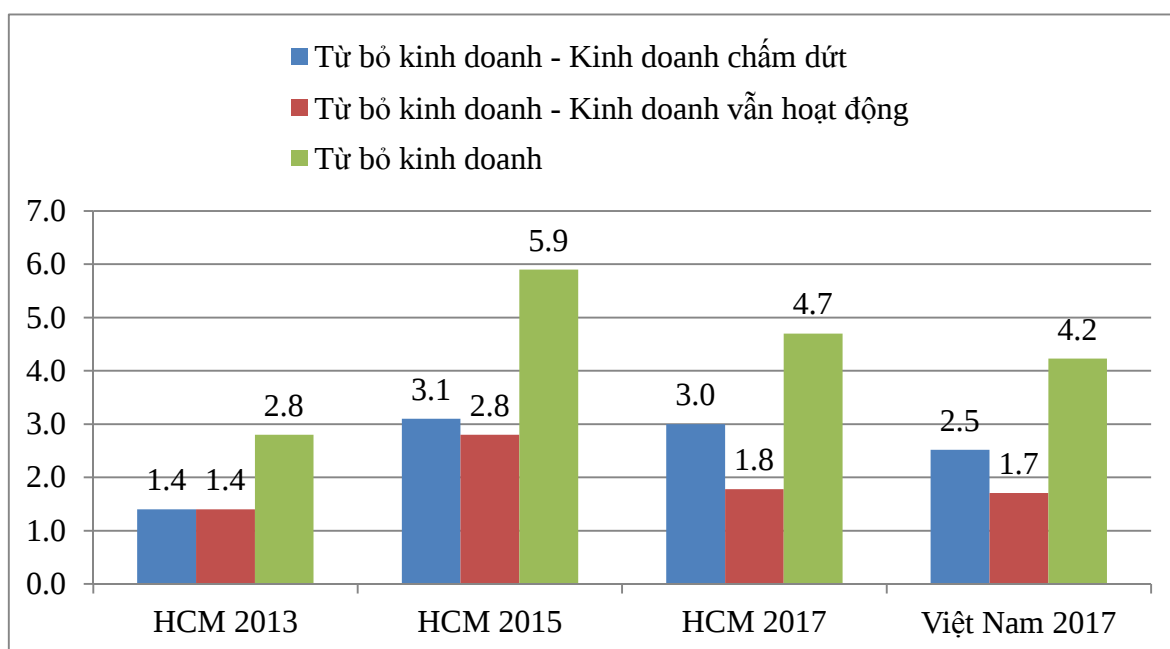
3.5. Từ bỏ kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Báo cáo GEM toàn cầu 2015/16 đã chỉ ra mối tương quan tỷ lệ thuận giữa tỷ lệ khởi nghiệp và tỷ lệ từ bỏ kinh doanh. Điều này có nghĩa là ở các quốc gia nào có tỷ lệ khởi nghiệp cao thì tỷ lệ người từ bỏ kinh doanh cũng cao. Các hoạt động kinh doanh khi bị từ bỏ có thể vẫn tiếp tục hoạt động bởi người khác hoặc là chấm dứt kinh doanh.

Ở TP. Hồ Chí Minh, tỷ lệ người từ bỏ kinh doanh năm 2017 là 4,7%, trong đó 3% hoạt động kinh doanh chấm dứt và 1,7% hoạt động kinh doanh vẫn tiếp tục hoạt động. Các tỷ lệ này đều cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước năm 2017 nhưng thấp hơn so của TP. Hồ Chí Minh năm 2015.

Hình 13: Tỷ lệ từ bỏ kinh doanh ở TP Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %

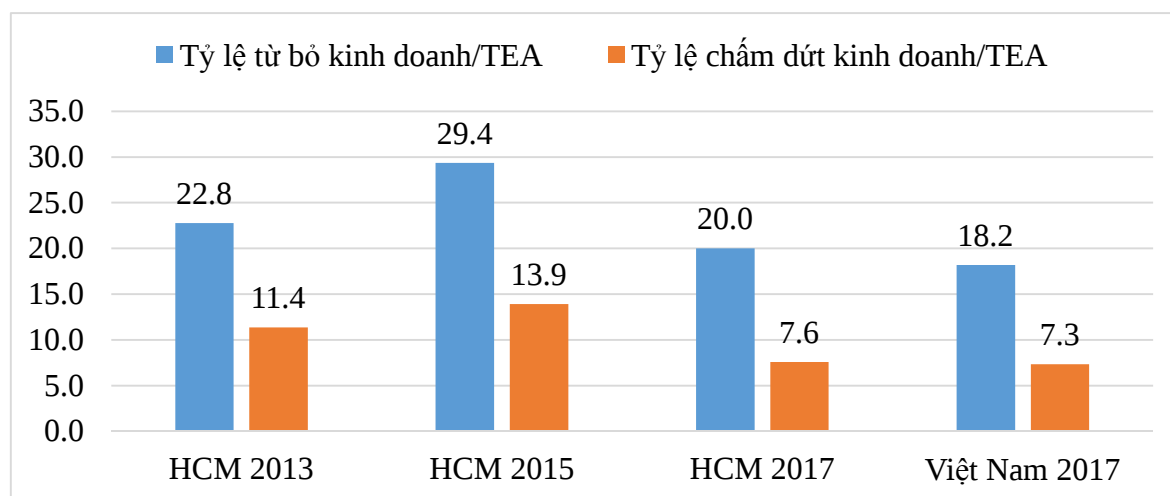


Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

Để đánh giá chính xác hơn thực trạng từ bỏ kinh doanh, nghiên cứu GEM đã so sánh tỷ lệ từ bỏ kinh doanh với tỷ lệ khởi nghiệp. Theo cách đánh giá này, so với tỷ lệ các hoạt động kinh doanh ở giai đoạn khởi nghiệp, tỷ lệ từ bỏ kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 đã giảm đi so với năm 2015, từ 29,4% xuống còn 20%, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình của cả nước năm 2017 là 18,2%. Điều này có nghĩa là cứ có 100 người tham gia vào khởi nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017 thì sẽ có 20 người sẽ khác sẽ từ bỏ kinh doanh. Tương tự, cứ 100 hoạt động kinh doanh mới được khởi sự thì 8 hoạt động kinh doanh khác chấm dứt.

Hình 14: So sánh giữa tỷ lệ từ bỏ kinh doanh và tỷ lệ khởi sự kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %

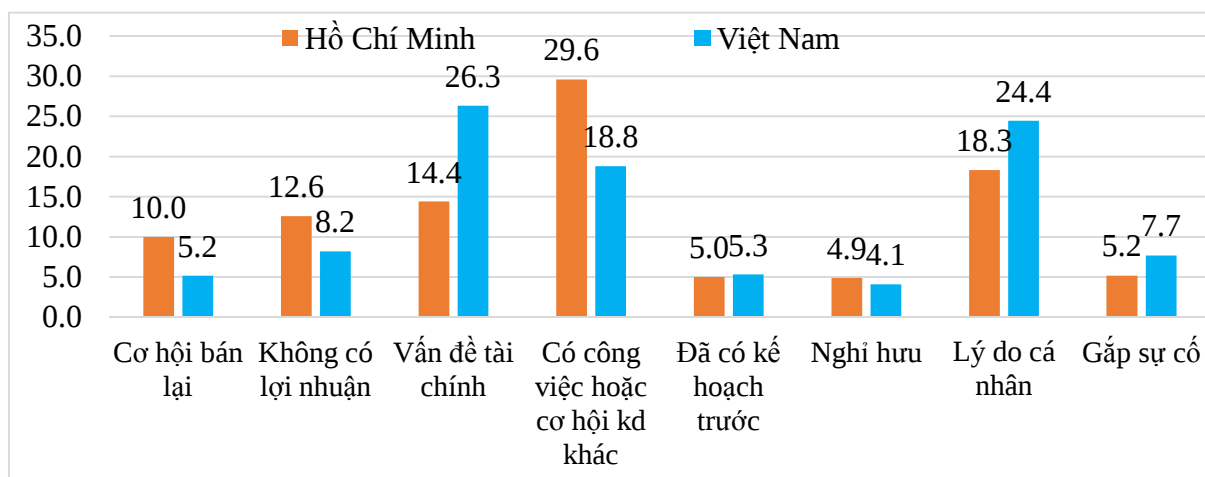


Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

Khi xem xét về lý do từ bỏ kinh doanh, lý do chính được người dân ở TP. Hồ Chí Minh nêu ra năm 2017 là có một công việc hoặc có hội kinh doanh khác (29,6%). Đây là sự khác biệt với mặt bằng chung của Việt Nam cũng như thế giới. Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18 đã chỉ ra rằng lý do chính khiến người trưởng thành trên thế giới từ bỏ kinh doanh là kinh doanh không có lợi nhuận, còn ở Việt Nam là vấn đề tài chính (26,3%). Điều này cho thấy môi trường kinh doanh trong tại TP. Hồ Chí Minh có nhiều cơ hội, cả cơ hội việc làm và cơ hội khởi sự, khiến người dân có nhiều lựa chọn kinh doanh hơn. Nguyên nhân chính thứ hai khiến người dân ở thành phố (18,3%) cũng như người dân của cả nước (24,4%) từ bỏ kinh doanh là các lý do cá nhân (như lập gia đình, sinh con, gặp vấn đề sức khỏe...).

Hình 15: Các lý do khiến từ bỏ kinh doanh ở TP Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

Trong khi đó, vấn đề tài chính dù là lý do chính xét trên mặt bằng chung cả nước nhưng chỉ đứng thứ 3 trong số các lý do khiến người dân ở TP. Hồ Chí Minh từ bỏ kinh doanh (14,4%). Kết quả này cho thấy vấn đề tài chính cho khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh không khó khăn như mặt bằng chung của cả nước. Lý do tiếp theo mới đến các hoạt động kinh doanh không có lợi nhuận (chiếm 12,6%). Đáng chú ý, tỷ lệ người từ bỏ kinh doanh vì có cơ hội bán ở TP. Hồ Chí Minh là 10%, cao gấp đôi so với mặt bằng chung của cả nước. Điều này cho thấy những tín hiệu tích cực về thị trường khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh, nhất là với sự tham gia của các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ khởi nghiệp trong nước và nước ngoài trong thời gian gần đây. Ngoài các lý do trên, một số người từ bỏ kinh doanh cũng có thể do đến tuổi nghỉ hưu, do gặp sự cố hoặc đã có kế hoạch từ trước.

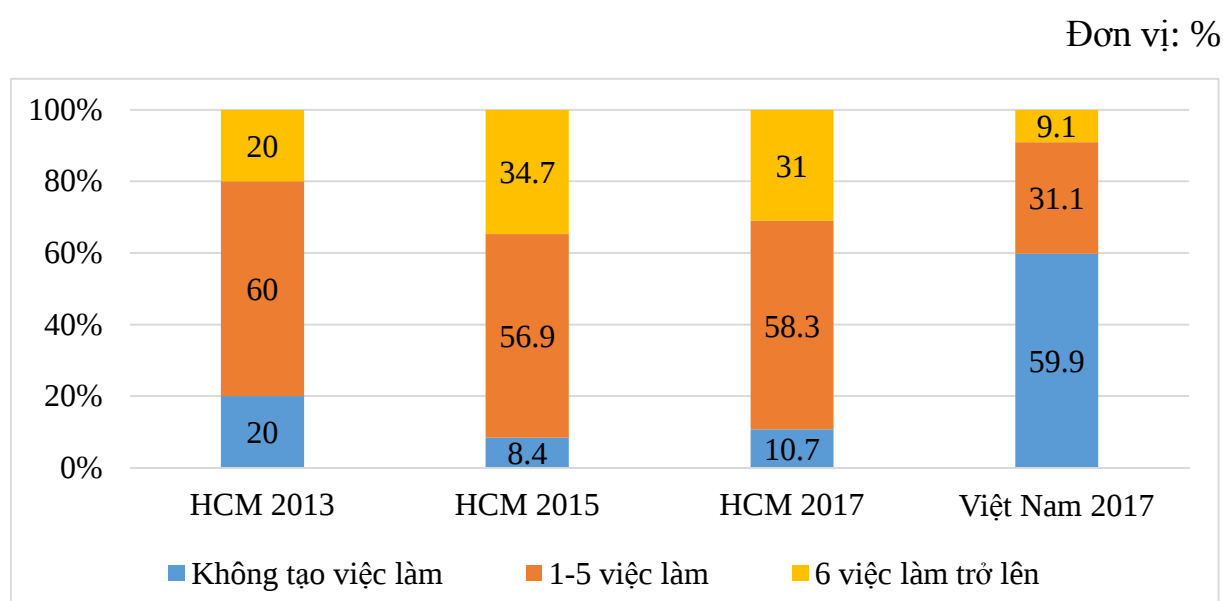
IV. ĐẶC ĐIỂM KINH DOANH Ở TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2017

Để đánh giá ảnh hưởng của các hoạt động kinh doanh đến sự phát triển kinh tế ở các nước, nghiên cứu GEM đã dựa vào 3 chỉ tiêu: tăng trưởng kỳ vọng về việc làm, định hướng đổi mới và định hướng quốc tế.

4.1. Triển vọng tăng trưởng về việc làm

Cũng giống như ở Việt Nam, các hoạt động kinh doanh mới khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh chủ yếu là có quy mô siêu nhỏ, mang tính chất hộ kinh doanh cá thể (91,7% có từ 10 lao động trở xuống). Khi xét về triển vọng tạo việc làm trong vòng 5 năm tới của các hoạt động khởi nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017, có 10,7% hoạt động dự kiến không tạo thêm việc làm, 58,3% hoạt động chỉ tạo từ 1-5 việc làm và 31% hoạt động tạo ra từ 6 việc làm trở lên. Điều này cho thấy triển vọng tăng trưởng việc làm của các hoạt động mới khởi sự ở TP. Hồ Chí Minh tốt hơn so với mặt bằng chung ở Việt Nam.

Hình 16: Triển vọng tạo việc làm từ các hoạt động khởi nghiệp kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh trong 5 tới

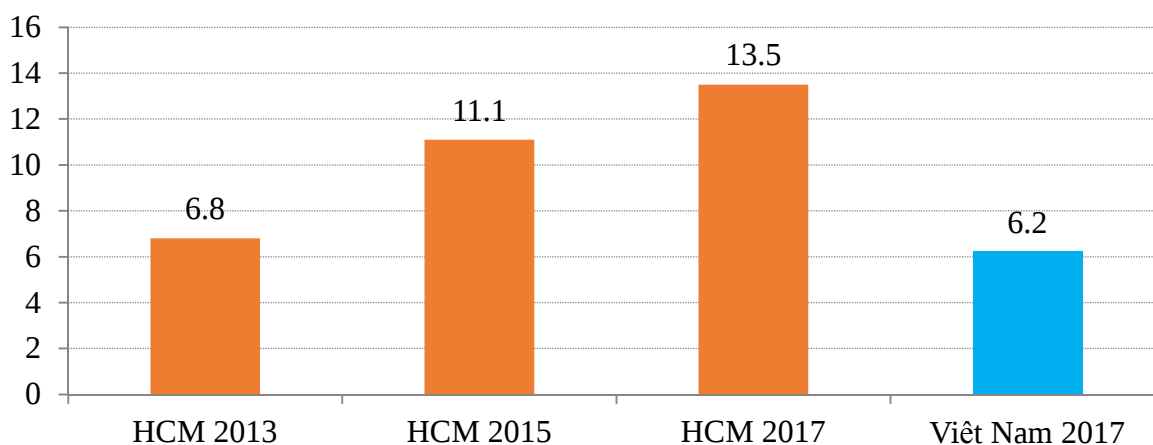


Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

Để có thể so sánh tăng trưởng việc làm ở các quốc gia, GEM đưa ra chỉ số *Triển vọng tăng trưởng về việc làm*. Chỉ số này chọn ra các hoạt động kinh doanh dự kiến sẽ tạo ra ít nhất 10 việc làm mới và tốc độ tăng trưởng việc làm ít nhất 50% trong 5 năm. Dựa theo tiêu chí này, càng thấy rõ triển vọng tăng trưởng việc làm đối với các hoạt động mới khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh đang ngày càng có xu hướng cải thiện và cao hơn so với mặt bằng chung ở Việt Nam.

Hình 16: Triển vọng tăng trưởng việc làm ở TP Hồ Chí Minh

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

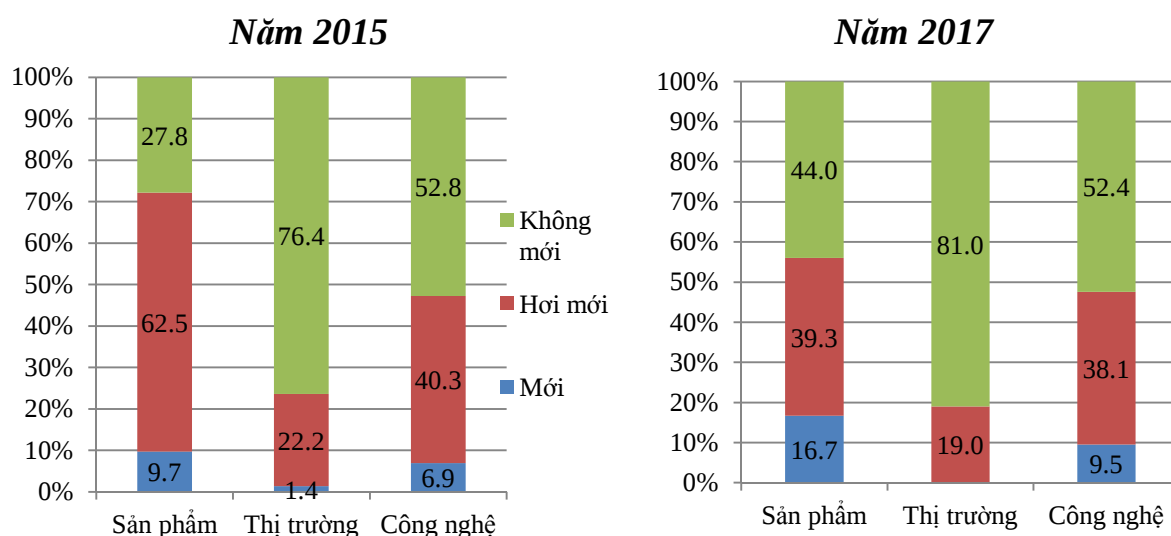
4.2. Định hướng đổi mới sáng tạo

Việc đánh giá định hướng đổi mới của các hoạt động kinh doanh, nghiên cứu GEM dựa vào ba chỉ tiêu:

- *Mức độ đổi mới đối với sản phẩm*: Đánh giá mức độ mới của sản phẩm/dịch vụ đối với khách hàng tiềm năng. Sản phẩm được coi là mới nếu được nhiều khách hàng công nhận.
- *Mức độ đổi mới đối với thị trường*: Đánh giá mức độ cạnh tranh trên thị trường thông qua số lượng đối thủ cạnh tranh kinh doanh cùng loại sản phẩm/dịch vụ đối với nhóm khách hàng tiềm năng. Một hoạt động kinh doanh mới đối với thị trường nếu hoạt động đó có rất ít hoặc chưa có đối thủ cạnh tranh.
- *Mức độ đổi mới về công nghệ*: Đánh giá mức độ cập nhật của các công nghệ/quy trình được sử dụng trong sản xuất kinh doanh. Công nghệ/quy trình được coi là mới nếu chỉ xuất hiện dưới 1 năm ở Việt Nam.

Theo ba chỉ tiêu này, các hoạt động kinh doanh mới khởi sự ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 đa phần không mang tính đổi mới. Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh mang tính mới về sản phẩm đạt cao nhất, với 16,7%, tiếp đến là mới về công nghệ, 9,5%. Với sự mở cửa của thị trường và tự do cạnh tranh, việc phát hiện ra các thị trường mà chưa có đối thủ cạnh tranh nào là rất khó. So với năm 2015, tính mới của các hoạt động khởi nghiệp đã có sự cải thiện liên quan đến khía cạnh sản phẩm và công nghệ, một tín hiệu đáng mừng của phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố nói chung và của cả nước nói riêng.

Hình 18: Định hướng đổi mới trong các hoạt động kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh

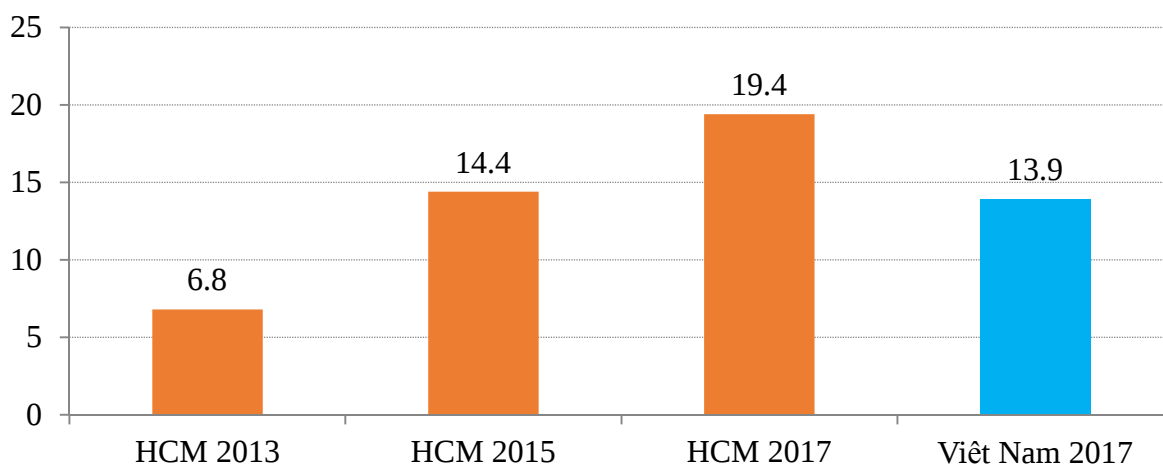


Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở TP. Hồ Chí Minh năm 2015, 2017

Từ các chỉ số về mức độ đổi mới đối với sản phẩm và thị trường, GEM đưa ra chỉ số tổng hợp về sáng tạo. Một hoạt động kinh doanh gọi là sáng tạo nếu các sản phẩm cung cấp được coi là mới đối với tất cả hoặc nhiều khách hàng và có ít hoặc không có đối thủ cạnh tranh. Dựa theo tiêu chí này, có 19,4% hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 được coi là có tính sáng tạo, cao hơn mặt bằng chung của cả nước (13,9%) và của thành phố năm 2015 (14,4%). Nghiên cứu GEM 2015/16 đã cho thấy tỷ lệ các hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khởi nghiệp có tính sáng tạo tăng dần theo trình độ phát triển kinh tế, điều này cũng đúng với bối cảnh kinh tế tại TP Hồ Chí Minh so với mặt bằng chung của cả nước.

Hình 19: Định hướng sáng tạo trong các hoạt động khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



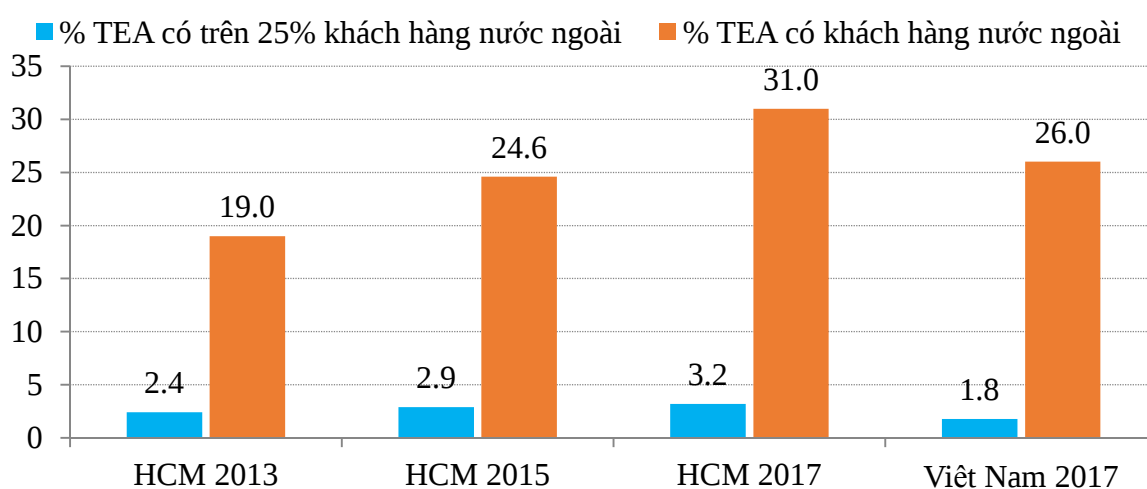
Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

4.3. Định hướng quốc tế

Theo kết quả khảo sát GEM tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017, trong số các hoạt động kinh doanh ở giai đoạn khởi nghiệp, có đến 69% hoạt động chỉ kinh doanh ở thị trường trong nước, 31% hoạt động kinh doanh có khách hàng nước ngoài và chỉ có 3,2% hoạt động kinh doanh có tỷ lệ khách hàng nước ngoài từ 25% trở lên. So với mặt bằng chung của cả nước, định hướng quốc tế của các hoạt động khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 là cao hơn. Định hướng quốc tế của các hoạt động khởi nghiệp ở thành phố cũng đang ngày càng được cải thiện trong giai đoạn 2013-2017.

Hình 20: Định hướng xuất khẩu ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: %



Nguồn: Khảo sát người trưởng thành ở Việt Nam năm 2013, 2015, 2017

V. PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP Ở TP HỒ CHÍ MINH NĂM 2017

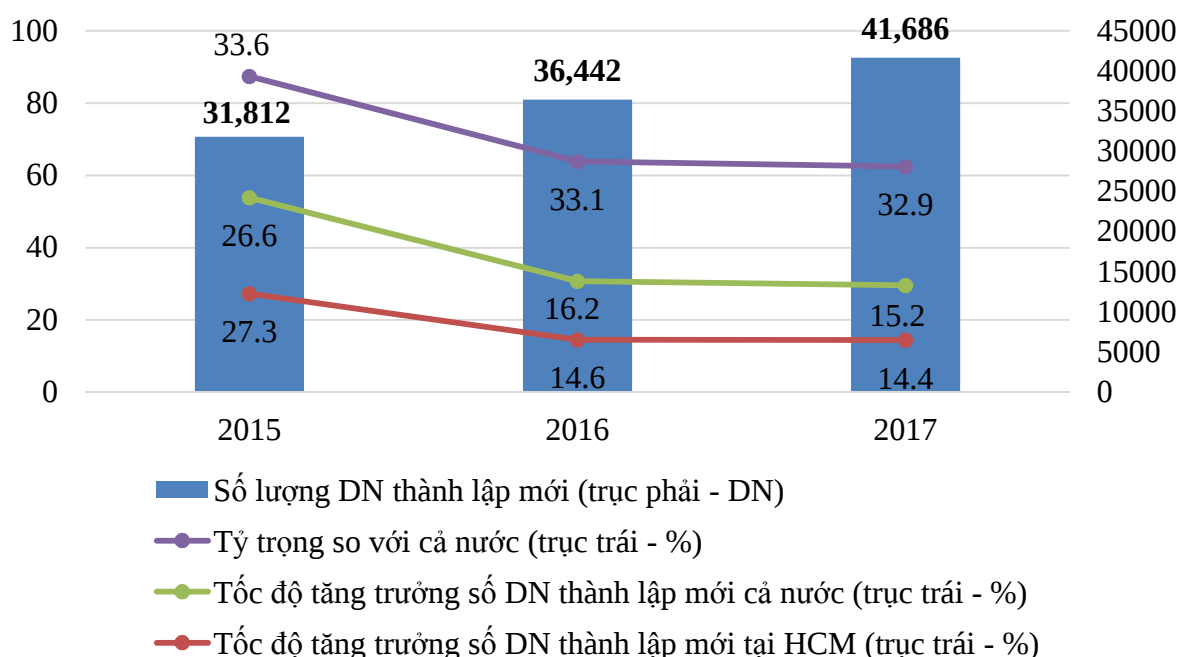
Sự phát triển doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 được đánh giá dựa theo số liệu khảo sát doanh nghiệp hàng năm của Tổng cục Thống kê và báo cáo của Cục Đăng ký và Quản lý kinh doanh.

5.1. Thành lập doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Năm 2017, theo số liệu của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh có 41.686 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký mới đạt 583.956 tỷ đồng và ra 176.979 việc làm mới. Tốc độ tăng trưởng về số lượng doanh nghiệp thành lập mới ở Hồ Chí Minh có xu hướng giảm đi trong 2 năm gần đây, tương đồng với xu hướng chung của cả nước nhưng thấp hơn. Việc tốc độ tăng trưởng về số lượng doanh nghiệp thành lập mới ở Hồ Chí Minh thấp hơn so với mặt bằng trung của cả nước có lý giải bởi số lượng doanh nghiệp đang hoạt động cũng như số lượng doanh nghiệp mới thành lập ở đây luôn chiếm tỷ trọng cao nhất cả nước. Năm 2017, doanh nghiệp thành

lập mới ở TP. Hồ Chí Minh chiếm 32,86% về số doanh nghiệp, 45,06% về số vốn đăng ký và 15,24% về số việc làm mới. Điều này cho thấy các doanh nghiệp thành lập mới ở Hồ Chí Minh có quy mô bình quân về vốn lớn hơn nhưng quy mô bình quân về lao động lại nhỏ hơn so với mặt bằng chung của cả nước.

Hình 21: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017



Nguồn: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

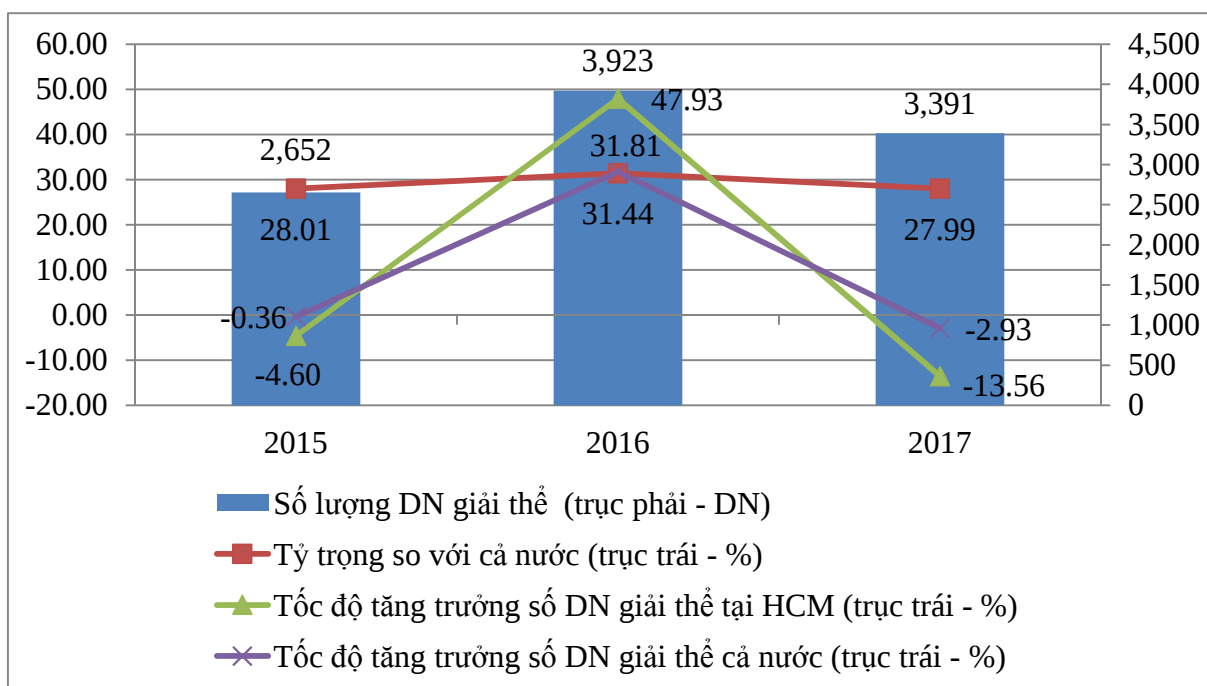
5.2. Doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017

Với những nỗ lực chung của Chính phủ và chính quyền TP. Hồ Chí Minh trong năm 2017, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giải thể đã giảm so với năm 2016.

- Số lượng doanh nghiệp giải thể

Sau khi tăng mạnh vào năm 2016, từ 2.652 doanh nghiệp lên 3,923 doanh nghiệp (tăng 47,93%), số lượng doanh nghiệp giải thể tại TP. Hồ Chí Minh đã giảm 13,56% năm 2017, chỉ còn 3.391 doanh nghiệp, chiếm 27,99% tổng số các doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể trong năm 2017 của cả nước. Với việc chiếm tỷ trọng lớn về số lượng doanh nghiệp, nên số lượng doanh nghiệp giải thể tại Hồ Chí Minh cũng chiếm tỷ trọng cao, tuy nhiên đang có xu hướng giảm đi trong năm 2017.

Hình 22: Số lượng doanh nghiệp giải thể tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017



Nguồn: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

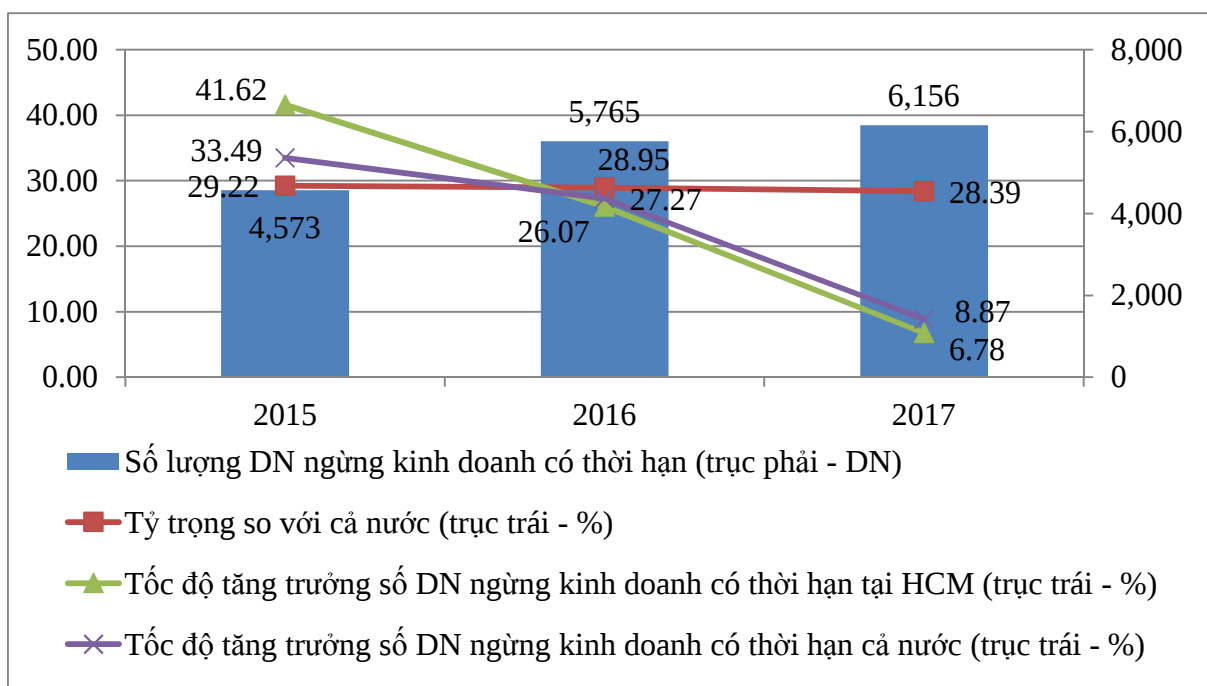
- Số lượng doanh nghiệp ngừng kinh doanh

Năm 2017, tổng số doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh phải ngừng hoạt động là 21.567 doanh nghiệp, giảm 6,1% so với năm 2016, chiếm 35,6% trong tổng số doanh nghiệp ngừng hoạt động trong cả nước. Trong đó, có 6.156 doanh nghiệp ngừng kinh doanh có thời hạn, chiếm 28,% của cả nước, và 15.411 doanh nghiệp ngừng kinh doanh không đăng ký hoặc chờ giải thể, chiếm 39,7% cả nước.

Mặc dù số doanh nghiệp ngừng hoạt động có thời hạn tại TP. Hồ Chí Minh vẫn có xu hướng tăng lên, từ 4.573 doanh nghiệp năm 2015, lên 5.765 doanh nghiệp năm 2016 và đạt 6.156 doanh nghiệp năm 2017, tuy nhiên tốc độ tăng đang có xu hướng giảm mạnh, từ 41,62% năm 2015 xuống còn 26,07% năm 2016 và chỉ còn 6,87% năm 2017. Xu hướng tốc độ tăng về doanh nghiệp phải ngừng hoạt động có thời hạn giảm cũng là xu hướng chung trong cả nước.

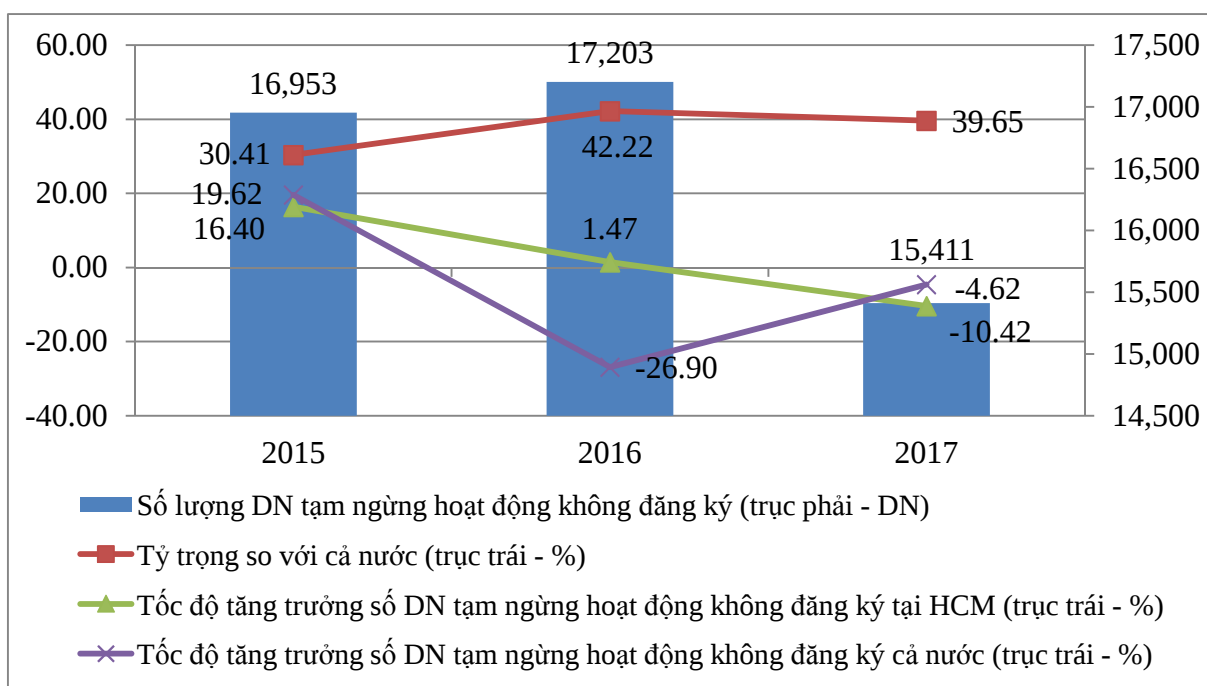
Về số doanh nghiệp phải ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, dù số lượng này vẫn cao, nhưng đã giảm đi trong năm 2017, từ con số 17.203 doanh nghiệp năm 2016, xuống chỉ còn 15.411 doanh nghiệp năm 2017 (giảm 10,42%), thấp hơn cả con số doanh nghiệp ngừng hoạt động năm 2015 là 16.953 doanh nghiệp. Điều này cho thấy “sức khỏe” của các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh ngày càng tốt lên. Cùng với việc số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập ngày càng tăng, việc số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể giảm đi có thấy những tín hiệu khả quan về phát triển doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh trong năm 2017.

Hình 23: Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động có thời hạn tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017



Nguồn: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

Hình 24: Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017



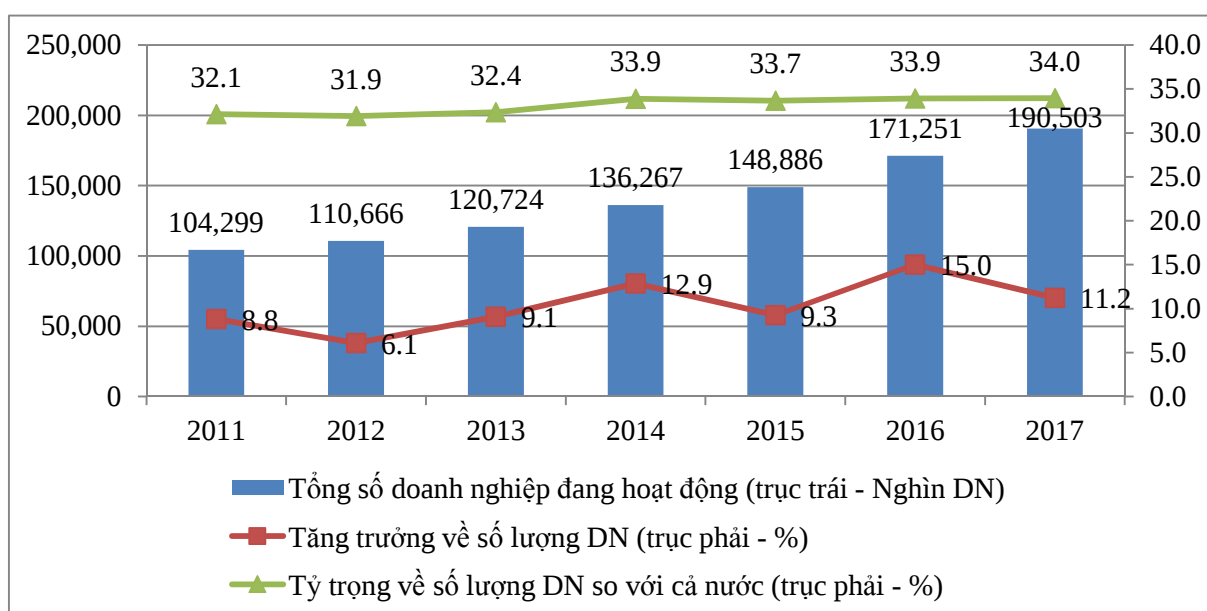
Nguồn: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

5.3. Phát triển doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh năm 2017

- Về số lượng doanh nghiệp hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê, doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh đã có những bước phát triển nhanh trong giai đoạn 2011-2017. Từ con số 104,3 nghìn doanh nghiệp năm 2011, số lượng doanh nghiệp đang hoạt động hiện nay ở TP. Hồ Chí Minh tính đến thời điểm 31/12/2017 là khoảng 190,5 nghìn doanh nghiệp, gấp 1,8 lần so với năm 2011, chiếm 34% tổng số doanh nghiệp hoạt động trên cả nước. Tốc độ tăng trưởng về số lượng doanh nghiệp bình quân trong giai đoạn 2011-2017 đạt 10,3%/năm. Với vị trí là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, số lượng doanh nghiệp hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh luôn chiếm khoảng 1/3 số lượng doanh nghiệp của cả nước và xu hướng này ngày càng tăng lên trong giai đoạn 2011-2017.

Hình 25: Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh đến thời điểm 31/12 của các năm từ 2011 - 2017

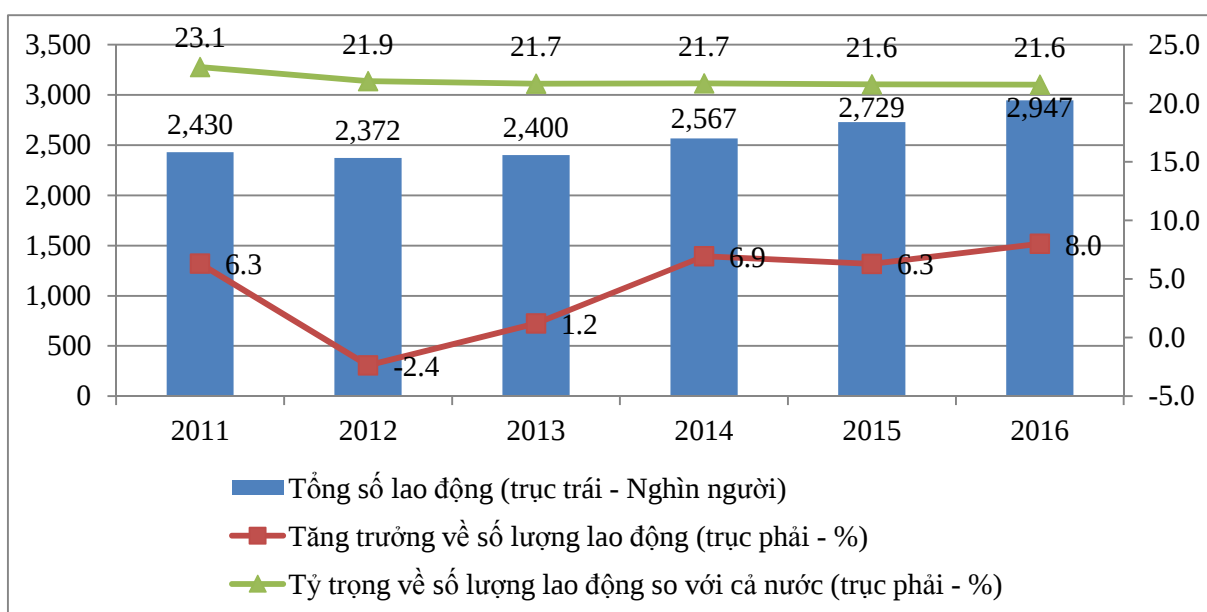


Nguồn : Xử lý dữ liệu từ khảo sát doanh nghiệp hàng năm của GSO

- Về lao động trong khu vực doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh

Sự phát triển về số lượng doanh nghiệp đã tạo ra nhiều việc làm cho người lao động tại TP. Hồ Chí Minh, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng về lao động không cao như tốc độ tăng trưởng về số lượng doanh nghiệp. Số lượng lao động trong khu vực doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh chỉ tăng gấp hơn 1,2 lần trong giai đoạn 2011-2016, từ 2,43 triệu lên 2,95 triệu với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 4,4%/năm. Tốc độ tăng trưởng bình quân về lao động thấp hơn tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng doanh nghiệp sẽ dẫn đến thực tế là các doanh nghiệp mới thành lập sẽ có quy mô ngày càng thu nhỏ. Tỷ trọng lao động tại TP. Hồ Chí Minh chiếm khoảng hơn 1/5 lực lượng lao động trong khu vực doanh nghiệp cả nước và đang có xu hướng giảm nhẹ.

Hình 26: Lao động trong doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2016

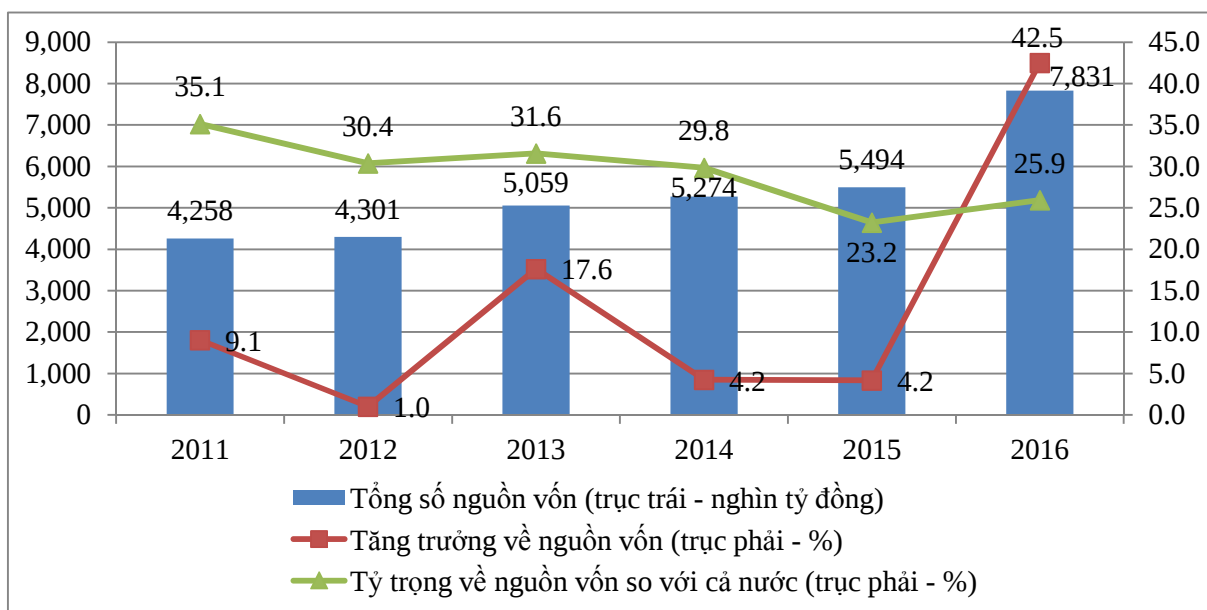


Nguồn : Xử lý dữ liệu từ khảo sát doanh nghiệp hàng năm của GSO

- Về nguồn vốn của doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh

Trong giai đoạn 2011-2016, tổng nguồn vốn của các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh đã tăng hơn 1,84 lần, từ 4,26 triệu tỷ đồng năm 2011 lên 7,84 triệu tỷ đồng năm 2016, với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 13,1%/năm.

Hình 27: Tổng nguồn vốn trong doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2016



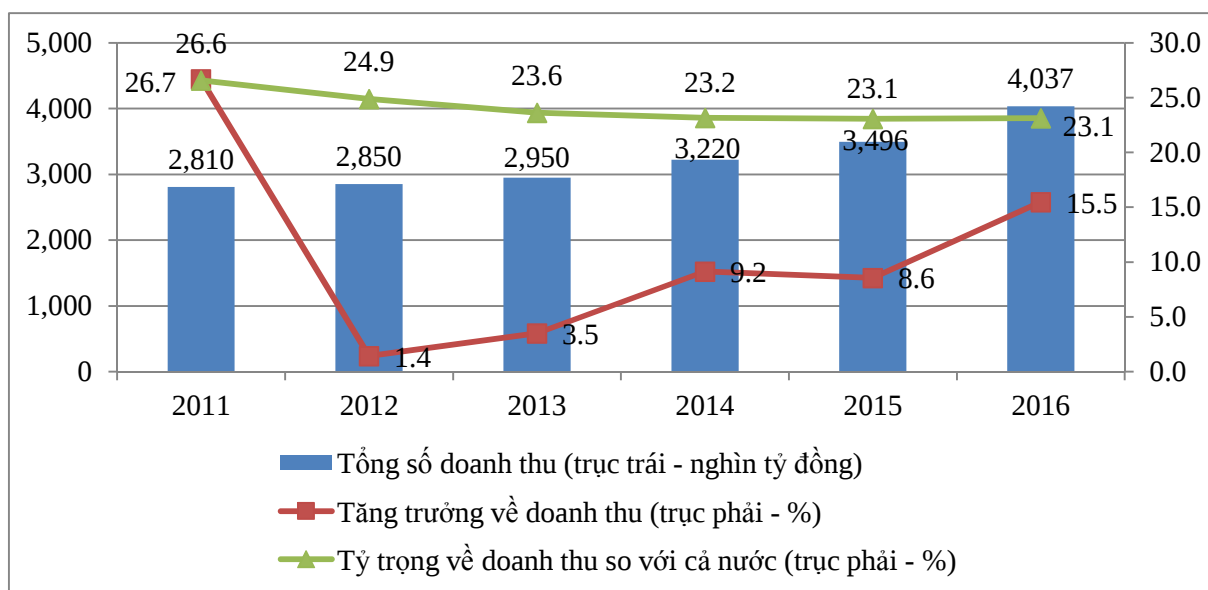
Nguồn : Xử lý dữ liệu từ khảo sát doanh nghiệp hàng năm của GSO

Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng nguồn vốn của khu vực doanh nghiệp tại đây đã tăng mạnh trong năm 2016, đạt 42,5%, cao hơn nhiều mức tăng trung bình của giai đoạn 2011-2015 là 7,2%. Tỷ trọng tổng nguồn vốn của các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh đang có xu hướng giảm đi trên tổng nguồn vốn của khu vực doanh nghiệp trong cả nước trong giai đoạn 2011-2016, chiếm hơn 1/4 của cả nước năm 2016.

- Về doanh thu của doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh

Tổng doanh thu của khu vực doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh đã tăng khoảng 1,44 lần, từ 2,81 triệu tỷ đồng năm 2011 lên 4,04 triệu tỷ đồng năm 2016. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của khu vực doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh đạt 10,8%/năm. Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng doanh thu đang có xu hướng cải thiện rõ rệt trong những năm gần đây, nhất là năm 2016 khi tốc độ tăng trưởng đạt 15,5%, cao hơn mức trung bình 9,9% của giai đoạn 2011-2015. Cùng với các tín hiệu về tốc độ tăng trưởng doanh nghiệp, lao động và nguồn vốn, tốc độ tăng trưởng về doanh thu trong những năm gần đây đã minh chứng rõ rệt cho sự phục hồi của nền kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh.

Hình 28: Tổng doanh thu trong doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2016



Nguồn : Xử lý dữ liệu từ khảo sát doanh nghiệp hàng năm của GSO

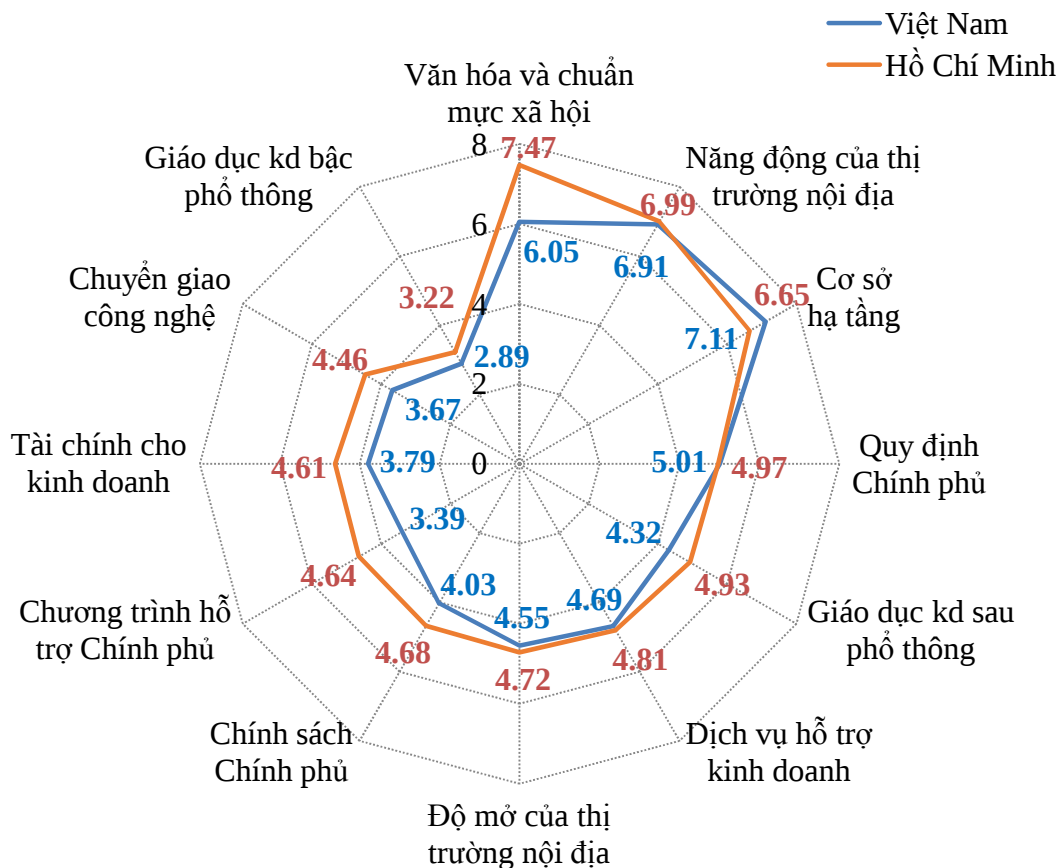
VI. HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP Ở HỒ CHÍ MINH NĂM 2017

Theo đánh giá của các chuyên gia, hệ sinh thái khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh năm 2017 có nhiều nét tương đồng với hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam nhưng chất lượng tốt hơn. Tại TP. Hồ Chí Minh, yếu tố được các chuyên gia đánh giá cao nhất chính là văn hóa và chuẩn mực xã hội ủng hộ kinh doanh, đạt 7,47 điểm (trên thang điểm từ 1 đến 9). Rõ ràng, với vị trí là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, các yếu tố văn hóa tại TP. Hồ Chí Minh luôn khuyến khích tính sáng tạo, đổi mới, đề cao tính độc lập tự chủ và các sáng kiến cá nhân cũng như khuyến

khích kinh doanh chấp nhận rủi ro,... Đây chính là những yếu tố văn hóa thúc đẩy tinh thần doanh nhân ở TP. Hồ Chí Minh tốt hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Yếu tố thứ hai được các chuyên gia đánh giá cao trong hệ sinh thái khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh là sự năng động của thị trường tại đây (6,99 điểm). Điều này cũng dễ hiểu khi đây cũng là yếu tố được đánh giá tốt thứ 2 của hệ sinh thái ở Việt Nam khởi nghiệp ở Việt Nam, một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế thuộc nhóm cao nhất của thế giới, thu hút nhiều dòng vốn đầu tư nước ngoài và dân số trên 96 triệu người. Với vị trí đầu tàu kinh tế, thị trường nội địa tại TP. Hồ Chí Minh thường được đánh giá là năng động nhất cả nước, thể hiện qua cả thị trường hàng hóa phục vụ người tiêu dùng và thị trường hàng hóa phục vụ doanh nghiệp. Yếu tố được đánh giá tốt thứ 3 ở Hồ Chí Minh là cơ sở hạ tầng (6,65 điểm), nhất là về tiếp cận các dịch vụ thông tin liên lạc như điện thoại, internet. Tuy nhiên, chi phí sử dụng các dịch vụ điện, nước, xử lý nước thải và nhất là hệ thống giao thông ở Hồ Chí Minh vẫn chưa đáp ứng được so với nhu cầu của các hoạt động kinh doanh tại đây. Chính vì vậy mà yếu tố này được các chuyên gia đánh giá thấp hơn so với mặt bằng chung của các nước (7,11 điểm). Trong hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam, cơ sở hạ tầng chính là yếu tố được các chuyên gia đánh giá cao nhất, giống với đánh giá chung của nhiều quốc gia tham gia khảo sát GEM.

Hình 29: Hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh năm 2017

Đơn vị: thang điểm 1-9



Nguồn : Khảo sát chuyên gia ở Hồ Chí Minh và Việt Nam năm 2017

Trong số 12 chỉ số về hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh, chỉ có 3 chỉ số trên là đạt trên mức trung bình (5 điểm), 9 chỉ số còn lại được các chuyên gia đánh giá dưới mức trung bình, trong đó ở ba vị trí cuối cùng lần lượt là: Tài chính cho kinh doanh (4,61 điểm), Chuyển giao công nghệ (4,46 điểm) và đặc biệt là Giáo dục về kinh doanh ở bậc phổ thông (3,22 điểm). Giáo dục về kinh doanh ở bậc phổ thông là yếu tố được cho điểm thấp nhất không chỉ ở Hồ Chí Minh, ở Việt Nam mà còn ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Đây là thực trạng chung khi mà các kiến thức về các nguyên tắc của thị trường, kinh doanh và doanh nghiệp hầu như chưa được đưa vào trong các chương trình ở các bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Về thực trạng chuyển giao công nghệ, dù có tốt hơn so với mặt bằng chung của cả nước, xong các chuyên gia cho rằng ở TP. Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp mới khởi sự và các doanh nghiệp nhỏ thường khó có điều kiện để tiếp cận và áp dụng các kết quả nghiên cứu và công nghệ như các doanh nghiệp lớn, nhất là về các công nghệ mới. Bên cạnh đó, việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu từ các trường đại học và trung tâm nghiên cứu đến cho các doanh nghiệp vẫn chưa hiệu quả. Về yếu tố tài chính cho kinh doanh, dù thị trường tài chính cho khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh đã phát triển hơn so với mặt bằng chung của cả nước, nhưng vẫn còn những yếu tố cần phải cải thiện như khả năng huy động vốn thông qua việc IPO của các doanh nghiệp khởi nghiệp còn rất hạn chế, các doanh nghiệp mới khởi sự vẫn khó khăn trong việc tìm kiếm các nguồn vốn, kể cả vốn tự có hoặc vốn đi vay, trong khi các quỹ đầu tư mạo hiểm vẫn chưa phát triển tương xứng với nhu cầu huy động vốn của các hoạt động khởi nghiệp tại đây.

Khi so sánh hệ sinh thái khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh với 54 nước khác trên thế giới cũng tham gia vào nghiên cứu GEM trong năm 2017, nhất là những quốc gia tốt nhất, có thể cho thấy những yếu tố mà TP. Hồ Chí Minh đã làm tốt và những yếu tố mà thành phố còn cần cải thiện. Nhìn chung, chỉ có hai yếu tố là Văn hóa và chuẩn mực xã hội và Năng động của thị trường nội địa là các cá nhân khởi nghiệp có thể hài lòng, còn 10 yếu tố còn lại, kể cả cơ sở hạ tầng thì thành phố vẫn cần phải cải thiện để tạo một hệ sinh thái khởi nghiệp hỗ trợ cho cộng đồng khởi nghiệp ở đây.

Để có cái nhìn chính xác hơn về hệ sinh thái khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh, việc đánh giá đã được tiến hành so sánh với 39 thành phố khác cùng tiến hành khảo sát GEM năm 2017. Kết quả so sánh cho thấy hệ sinh thái khởi nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh cũng được đánh giá khá tốt, khi mà có tới 3 yếu tố đứng đầu đó là: Văn hóa và chuẩn mực xã hội, Năng động của thị trường nội địa, Độ mở của thị trường nội địa. Một số yếu tố khác của hệ sinh thái khởi nghiệp của TP. Hồ Chí Minh cũng được xếp hạng cao như là Tài chính cho kinh doanh (3/40), Chuyển giao công nghệ (4/40). Bên cạnh đó, vẫn những yếu tố có thứ hạng thấp mà thành phố cần cải thiện đó là: Chương trình hỗ trợ Chính phủ (34/40), Giáo dục kinh doanh sau phổ thông (18/40), Cơ sở hạ tầng (17/40), Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh (16/40).

Bảng 2: So sánh hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh với các nước tham gia GEM năm 2017

Đơn vị: Thang điểm 1-9

Điều kiện kinh doanh	Hồ Chí Minh	Tốt nhất		Kém nhất	
	Điểm	Điểm	Quốc gia	Điểm	Quốc gia
Tài chính cho kinh doanh	4,61	6,17	Indonesia	2,64	Guatemala
Quy định Chính phủ	4,97	6,33	UAE	2,40	Guatemala
Chính sách Chính phủ	4,68	5,94	UAE	1,83	Puerto rico
Chương trình hỗ trợ Chính phủ	4,64	6,04	Neteherlands	2,08	Iran
Giáo dục kd bậc phổ thông	3,22	5,59	Neteherlands	1,76	Egypt
Giáo dục kd sau phổ thông	4,93	6,29	Switzerland	3,37	Egypt
Chuyển giao công nghệ	4,46	5,72	Switzerland	2,58	Iran
Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	4,81	6,21	Neteherlands	1,90	Iran
Năng động của thị trường nội địa	6,99	7,13	China	2,91	Uruguay
Độ mở của thị trường nội địa	4,72	6,10	Neteherlands	2,10	Iran
Cơ sở hạ tầng	6,65	7,81	Neteherlands	4,39	Madagascar
Văn hóa và chuẩn mực xã hội	7,47	7,22	Israel	2,96	Croatia

Nguồn: Khảo sát chuyên gia trên toàn cầu các năm 2017

Bảng 3: So sánh hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh với các thành phố tham gia GEM năm 2017

Đơn vị: Thang điểm 1-9

Điều kiện kinh doanh	Hồ Chí Minh		Tốt nhất		Kém nhất	
	Điểm	Thứ hạng	Điểm	Thành phố	Điểm	Thành phố
Tài chính cho kinh doanh	4,61	3	5,52	Quebec (Canada)	2,96	Los ríos (Chile)
Quy định Chính phủ	4,97	10	5,97	Yucatán (Mexico)	3,13	Canarias (Spain)
Chính sách Chính phủ	4,68	8	5,87	An Giang (Vietnam)	2,81	Andalusia (Spain)
Chương trình hỗ trợ Chính phủ	4,64	34	6,42	Rioja (Spain)	4,27	Ceuta (Spain)
Giáo dục kd bậc phổ thông	3,22	9	4,51	Alberta (Canada)	2,26	Navarre (Spain)
Giáo dục kd sau phổ thông	4,93	18	6,13	Ceuta (Spain)	3,73	Austurias (Spain)
Chuyển giao công nghệ	4,46	4	5,32	Guanajuato (Mexico)	3,34	Los ríos (Chile)
Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	4,81	16	6,41	Quebec (Canada)	3,56	Los ríos (Chile)
Năng động của thị trường nội địa	6,99	1	6,99	Ho Chi Minh (Vietnam)	3,14	Basque C. (Spain)
Độ mở của thị trường nội địa	4,72	1	4,72	Ho Chi Minh (Vietnam)	2,92	Los ríos (Chile)
Cơ sở hạ tầng	6,65	17	7,08	Rioja (Spain)	5,24	Los ríos (Chile)
Văn hóa và chuẩn mực xã hội	7,47	1	7,47	Ho Chi Minh (Vietnam)	3,64	Basque C. (Spain)

Nguồn: Khảo sát chuyên gia trên toàn cầu các năm 2017

Theo đánh giá của các chuyên gia, yếu tố khiến chương trình hỗ trợ ở TP. Hồ Chí Minh bị đánh giá chưa tốt đó là việc thiếu vắng một đầu mối tập trung để các doanh nghiệp khởi nghiệp có thể tiếp cận được các chương trình hỗ trợ. Đây là chỉ tiêu thành phần mà các chuyên gia đã cho điểm rất thấp trong hệ sinh thái khởi nghiệp, chỉ đạt 3,58/9 điểm, đứng cuối cùng số 40 thành phố tham gia khảo sát NES năm 2017. Chính điều này đã kéo theo nhiều cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp đã không thể tìm thấy các sự hỗ trợ cần thiết mà họ mong muốn.

Về giáo dục kinh doanh sau phổ thông, ngoài các trường đào tạo về kinh doanh và quản trị hướng dẫn và chuẩn bị cho việc khởi sự doanh nghiệp thì các trường đại học và cao đẳng khác các nội dung này vẫn còn thiếu. Ngoài ra, hệ thống giáo dục dạy nghề, chuyên nghiệp vẫn chỉ tập trung đào tạo nghề chứ chưa hướng dẫn và trang bị hành trang chuẩn bị cho việc khởi sự doanh nghiệp. Chính vì thế các sinh viên được đào tạo ra, thường chỉ đi làm thuê ăn lương chứ ít người có đủ kiến thức để tự mở các hoạt động kinh doanh cho mình.

Dù cơ sở hạ tầng ở TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều cải thiện, nhưng các chuyên gia vẫn chưa hài lòng về chất lượng hệ thống giao thông phục vụ doanh nghiệp cũng như về chi phí cho các dịch vụ điện, nước, xử lý chất thải. Đối với các doanh nghiệp mới khởi nghiệp, các loại chi phí này vẫn là một gánh nặng cho các doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh

Về dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, các doanh nghiệp mới khởi sự và các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các nhà thầu phụ, các nhà tư vấn và các nhà cung cấp, một phần do chi phí các dịch vụ này còn cao so với khả năng chi trả, mặt khác do số lượng các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ này tốt cũng chưa nhiều.

VII. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Kết quả phân tích trong các phần trước của báo cáo đã cho thấy, mặc dù thực trạng khởi nghiệp ở TP Hồ Chí Minh năm 2017 có nhiều cải thiện và cao hơn mức trung bình của cả nước, tuy nhiên vẫn còn nhiều chỉ số mà thành phố cần phải cải thiện hơn để thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại đây như: sự lo sợ thất bại trong kinh doanh, khả năng kinh doanh, lĩnh vực khởi sự kinh doanh, đổi mới sáng tạo trong kinh doanh... Hệ sinh thái khởi nghiệp ở TP Hồ Chí Minh dù có nhiều điểm thuận lợi hơn so với mặt bằng chung của cả nước, nhưng khi so với các hệ sinh thái khởi nghiệp của các nước trên thế giới, nhất là các quốc gia phát triển thì vẫn còn nhiều yếu tố chưa thực sự hỗ trợ cho quá trình khởi nghiệp. Để giải quyết những vấn đề này, báo cáo đưa ra ba nhóm khuyến nghị, đề xuất như sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao khả năng kinh doanh của người dân để giúp họ giảm sự lo sợ khi bắt tay vào kinh doanh:

- Nâng cao hiệu quả thực thi các chính sách, trong đó đặc biệt liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 về hỗ trợ và phát

triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 về việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp, để góp phần đạt mục tiêu TP. Hồ Chí Minh có 500 nghìn doanh nghiệp đến năm 2020.

- Sớm xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù dựa để triển khai thực hiện nghị quyết số 54/2017/QH14 ban hành ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Tp. Hồ Chí Minh, nhất là về quản lý đất đai, đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước; quy định cơ chế ủy quyền giữa các cấp chính quyền để nhằm cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh doanh.

- Cần tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo các khuyến nghị của Báo cáo Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của VCCI nhằm tạo niềm tin cho nhà đầu tư, người khởi nghiệp và các doanh nghiệp, nhất là các chỉ số liên quan đến: chi phí gia nhập thị trường (xếp thứ 57/63 tỉnh thành), thiết chế pháp lý (57/63), cạnh tranh bình đẳng (56/63), tính năng động của chính quyền tỉnh (54/63), Chi phí không chính thức (51/63), tiếp cận đất đai (47/63), Chi phí thời gian (44/63).

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính thông qua việc áp dụng chính quyền điện tử và đẩy nhanh việc thành lập tổ công tác liên ngành để đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến các hoạt động kinh doanh.

- Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các khu vực kinh tế để người dân không có “mặc cảm” sẽ bị phân biệt đối xử trong quá trình tiếp cận các nguồn lực kinh doanh.

- Tiếp tục cải cách hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp mới thành lập một cách có hiệu quả để hộ kinh doanh không còn e ngại khi chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Cần phổ biến rộng rãi chương trình “Nhận thức về kinh doanh” để các cá nhân có thể tự đánh giá năng lực/điều kiện kinh doanh của mình. Phát triển các khóa đào tạo các kỹ năng khởi sự doanh nghiệp cho người dân, nhất là nhóm thanh niên.

- Hoàn thiện mạng lưới các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh thông qua phát triển các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân, các hiệp hội doanh nghiệp. Chú ý tới việc hình thành các sản phẩm dịch vụ phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp qua từng giai đoạn phát triển: Nhận thức kinh doanh, Khởi sự doanh nghiệp; Tăng cường khả năng kinh doanh (quy mô nhỏ), quản trị doanh nghiệp vừa và lớn,...

- Tăng cường phổ biến thông tin để người dân nhận biết được nhu cầu của thị trường từ đó nảy sinh các ý tưởng kinh doanh thay vì khởi sự kinh doanh vì để giải quyết nhu cầu của cuộc sống. Nghiên cứu GEM đã cho thấy những người khởi nghiệp để tận dụng cơ hội từ thị trường thường có khả năng thành công cao

hơn và có cơ hội phát triển hơn so với những người khởi nghiệp vì nhu cầu thiết yếu

- Tăng cường tuyên truyền các điển hình doanh nhân vượt khó, kiên định với mục tiêu kinh doanh và biết cách khắc phục những khó khăn trong kinh doanh, năng động đổi mới sáng tạo để duy trì công việc kinh doanh.

Thứ hai, xây dựng các chương trình hỗ trợ, khuyến khích phát triển khởi nghiệp có định hướng trong những lĩnh vực ưu tiên, đề cao tính đổi mới sáng tạo và có tính quốc tế cao hơn:

- Với nguồn lực có hạn, các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của thành phố không nên phân bổ dàn trải mà có sự chọn lọc, ưu tiên định hướng khởi nghiệp cho các lĩnh vực mũi nhọn. Theo nghiên cứu GEM, một nền kinh tế phát triển chuyển sang giai đoạn cao hơn, cần có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chế biến và phục vụ doanh nghiệp, nhất là các ngành công nghệ thông tin truyền thông, dịch vụ tài chính, dịch vụ phát triển kinh doanh.

- Các chính sách, chương trình hỗ trợ không nên chỉ tập trung vào việc khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp mà cũng cần khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp trong doanh nghiệp: tuyên truyền, hỗ trợ và hướng dẫn các doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ; triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh các dịch vụ hỗ trợ phát triển thị trường để nâng cao khả năng cạnh tranh của từng doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế.

- Tiếp tục giới thiệu và triển khai có hiệu quả các quỹ hỗ trợ đổi mới công nghệ tại TP. Hồ Chí Minh:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao năng lực về hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh các dịch vụ hỗ trợ phát triển thị trường để nâng cao khả năng cạnh tranh của từng doanh nghiệp để có thể tham gia được vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Yêu cầu công khai minh bạch, nhanh chóng và kịp thời các nội dung cam kết FTA tới người dân, doanh nghiệp (gắn với trách nhiệm cụ thể của các cơ quan liên quan trong việc công khai thông tin này) ;

- Đặt ra cơ chế phối hợp bắt buộc giữa các cơ quan có chuyên môn về các cam kết hội nhập với các đầu mối cung cấp thông tin, tư vấn cho cá nhân khởi nghiệp, doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ rong những vấn đề đòi hỏi chuyên môn sâu của cán bộ đàm phán, thực thi ;

Thứ ba, cần tiếp tục cải thiện hệ sinh thái khởi nghiệp để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp và phát triển kinh doanh ở TP. Hồ Chí Minh:

- Bên cạnh việc thành lập và đưa vào hoạt động có hiệu quả các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ hỗ trợ DNNVV, cần có cơ chế khuyến khích phát triển các mô hình tư nhân về quỹ khởi nghiệp như các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư thiên thần, quỹ huy động vốn từ cộng đồng,... để đáp ứng yêu cầu về vốn cho các hoạt động khởi nghiệp. Phát triển các dịch vụ tài chính cũng phải phù hợp với đặc điểm của các hoạt động kinh doanh qua từng giai đoạn phát triển: tiềm năng, khởi nghiệp, phát triển ổn định.

- Đẩy mạnh các hoạt động liên kết giữa các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu với các doanh nghiệp để ứng dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, nhất là trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nông nghiệp công nghệ cao. Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối của Sở Khoa học công nghệ, bên cạnh đó thúc đẩy phát triển các tác trung tâm, sàn kết nối cung cầu về công nghệ, thông qua việc tổ chức các hội thảo, diễn đàn, hội chợ kết nối công nghệ,...

- Xây dựng các chương trình giảng dạy ở bậc phổ thông theo hướng đào tạo kỹ năng sáng tạo, độc lập, và khả năng làm việc nhóm. Cần phải đổi mới chương trình đào tạo ở bậc phổ thông theo hướng “học để làm gì” chứ không phải “học cái gì”. Đồng thời có thể đưa dần một số kiến thức về kinh doanh giúp học sinh có thể sớm định hướng nghề nghiệp cho tương lai. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cho thí điểm giảng dạy hướng trình giáo dục kinh doanh đã được đưa vào giảng dạy thí điểm từ năm 2007 đến nay trong các trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên. Do vậy cần có kế hoạch mở rộng thí điểm và đưa môn học này sẽ trở thành môn học tự chọn trong chương trình học bậc phổ thông.

- Cần hoàn thiện các chương trình đào tạo doanh nhân ở các trường Đại học - Cao đẳng. Cần có hướng dẫn cho các sinh viên các trường kỹ thuật, trường nghề về kỹ năng khởi sự doanh nghiệp để các sinh viên có thể tự tạo việc làm bằng các kết hợp sử dụng chuyên môn kỹ thuật của mình khởi sự trong ngành, lĩnh vực mà mình có chuyên sâu.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh, đặc biệt là hệ thống giao thông vận tải, xử lý nước thải, các khu công nghiệp. Quan tâm đến hình thành các cụm công nghiệp, nơi có các doanh nghiệp lớn, Tập đoàn đa quốc gia làm đầu tàu để thu hút các doanh nghiệp trong công nghiệp phụ trợ. Xây dựng các khu nhà xưởng “Ăn liền” để DNNVV có ngay nhà xưởng để thuê khi tiến hành sản xuất kinh doanh. Mặt khác, Tp. Hồ Chí Minh cũng cần xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích thành phần tư nhân tham gia đầu tư vào cơ sở hạ tầng, giao thông và tạo sự đột phá trong hình thức đối tác công tư (PPP).

- Xây dựng một cơ quan đầu mối tập hợp các chương trình hỗ trợ kinh doanh của Chính phủ để doanh nghiệp và những người làm kinh doanh dễ dàng tiếp cận. Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành và triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV theo tinh thần tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực xã hội để cùng với Nhà nước hỗ trợ phát triển DNNVV./.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các giai đoạn phát triển của một nền kinh tế

Giai đoạn I	Phát triển dựa trên nguồn lực	Bao gồm các nước cạnh tranh dựa chủ yếu vào nguồn lực đầu vào là lao động phổ thông và tài nguyên thiên nhiên. Tại các nền kinh tế này, các doanh nghiệp cạnh tranh chủ yếu dựa trên giá bán và kinh doanh các sản phẩm thông dụng, với năng suất thấp phản ánh thông qua mức lương thấp. Việc duy trì khả năng cạnh tranh trong giai đoạn này chủ yếu dựa vào sự hiệu quả của các tổ chức công và tư, với cơ sở hạ tầng phát triển tốt, một môi trường kinh tế vĩ mô ổn định và một lực lượng lao động đảm bảo với những kỹ năng giáo dục cơ bản.
Giai đoạn II	Phát triển dựa trên hiệu quả	Khi nền kinh tế trở nên cạnh tranh hơn, năng suất sẽ tăng và mức lương sẽ tăng cùng với lợi thế phát triển. Một quốc gia sẽ chuyển sang giai đoạn phát triển dựa trên hiệu quả khi họ phải bắt đầu để phát triển các quy trình sản xuất hiệu quả hơn và tăng chất lượng sản phẩm vì lương đã tăng và họ không thể tăng giá. Tại thời điểm này, tính cạnh tranh ngày càng được thúc đẩy bởi giáo dục và đào tạo, hiệu quả của các thị trường hàng hóa, hiệu quả của thị trường lao động, sự phát triển của thị trường tài chính, khả năng khai thác các lợi ích của công nghệ hiện có và một thị trường quy mô lớn trong nước hoặc quốc tế.
Giai đoạn III	Phát triển dựa trên đổi mới	Cuối cùng, khi quốc gia chuyển sang giai đoạn phát triển dựa trên đổi mới, tiền lương sẽ tăng lên rất nhanh do đó họ chỉ có thể duy trì những mức lương cao hơn và các tiêu chuẩn liên quan đến các chỉ số sống nếu doanh nghiệp của họ có thể cạnh tranh dựa vào các sản phẩm mới và độc đáo. Ở giai đoạn này, các công ty phải cạnh tranh bằng cách sản xuất hàng hóa mới và khác biệt dựa trên việc sử dụng quy trình sản xuất tinh vi nhất và đổi mới.

Nguồn: *The Global Competitiveness Report 2013-2014*

Phụ lục 2: Các chỉ số cơ bản sử dụng trong nghiên cứu GEM

Chỉ số	Đo lường
Thái độ và nhận thức về kinh doanh	
Nhận thức về cơ hội kinh doanh	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi nhận biết có các cơ hội tốt để bắt đầu kinh doanh ở khu vực mà họ sinh sống
Nhận thức về khả năng kinh doanh	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi tin rằng có các kỹ năng và kiến thức cần thiết để bắt đầu kinh doanh
Ý định kinh doanh	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi (trừ những người đã tham gia vào kinh doanh) có ý định bắt đầu kinh doanh trong ba năm tới
Tỷ lệ sợ thất bại khi kinh doanh	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi cho rằng lo sợ thất bại đã ngăn cản họ khởi sự kinh doanh dù nhận thấy có cơ hội kinh doanh
Kinh doanh như một lựa chọn nghề nghiệp mong muốn	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi đồng ý với nhận định rằng hầu hết mọi người coi việc khởi sự kinh doanh như một lựa chọn nghề nghiệp mong muốn
Địa vị cao của các doanh nhân thành công	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi đồng ý với nhận định rằng các doanh nhân thành công rất được kính trọng
Sự chú ý của truyền thông đối với kinh doanh	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi đồng ý với nhận định rằng họ thường được nghe các câu chuyện kinh doanh thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng
Hoạt động kinh doanh	
Tỷ lệ khởi sự kinh doanh	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi đang khởi sự kinh doanh, nghĩa là thành lập một hoạt động kinh doanh mà họ sở hữu hoặc đồng sở hữu; hoạt động kinh doanh này không trả lương hay một loại thanh toán nào cho người sở hữu nhiều hơn 3 tháng
Tỷ lệ sở hữu kinh doanh mới	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi vừa sở hữu và quản lý một hoạt động kinh doanh mới, nghĩa là sở hữu và quản lý một hoạt động kinh doanh mà hoạt động kinh doanh này trả lương hay một loại thanh toán nào cho người sở hữu nhiều hơn 3 tháng nhưng không quá 42 tháng
Tỷ lệ hoạt động kinh doanh ở giai đoạn khởi sự (TEA)	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi hiện đang khởi sự hoặc sở hữu một hoạt động kinh doanh mới (như định nghĩa ở trên)
Tỷ lệ sở hữu hoạt động kinh doanh đã ổn định	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi đang là chủ sở hữu và quản lý một doanh nghiệp đã ổn định, nghĩa là những hoạt động kinh doanh có trả lương hay các khoản thanh toán cho người sở hữu nhiều hơn 42 tháng
Tỷ lệ ngừng hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ người từ 18-64 tuổi đã ngừng kinh doanh trong vòng 12 tháng qua, bằng cách bán, đóng cửa hay từ bỏ hoạt động kinh doanh do mình là chủ sở hữu và quản lý. Chú ý: đây không phải thước đo cho tỷ lệ thất bại khi kinh doanh
Tỷ lệ hoạt động kinh doanh vì sự cần thiết	Tỷ lệ những người trong giai đoạn khởi sự kinh doanh (TEA) tham gia vào kinh doanh vì không có lựa chọn công việc nào khác.
Tỷ lệ hoạt động kinh doanh để tận dụng cơ hội cải thiện	Tỷ lệ những người trong giai đoạn khởi sự kinh doanh (TEA) tham gia vào kinh doanh để tận dụng các cơ hội nhằm trở nên độc lập hơn hoặc tăng thu nhập, chứ không chỉ để duy trì mức thu nhập hiện tại

Phụ lục 2: Các chỉ số cơ bản sử dụng trong nghiên cứu GEM (tiếp)

Chỉ số	Đo lường
Triển vọng kinh doanh	
Kỳ vọng tăng trưởng cao trong giai đoạn khởi nghiệp hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khởi sự kinh doanh (TEA) kỳ vọng sử dụng ít nhất 20 nhân viên trong 5 năm tới.
Định hướng đổi mới trong giai đoạn khởi nghiệp hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khởi sự kinh doanh (TEA) cho rằng sản phẩm và dịch vụ của họ là mới đối với ít nhất vài khách hàng và không nhiều doanh nghiệp cung cấp cùng sản phẩm dịch vụ tương tự
Định hướng quốc tế các hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khởi sự kinh doanh (TEA) với hơn 25% khách hàng đến từ các nước khác
Khung hỗ trợ kinh doanh	
Tài chính doanh nghiệp	Sự sẵn có về các nguồn lực tài chính (nguồn vốn đi vay và nguồn vốn tự có) phục vụ các hoạt động kinh doanh
Chính sách của chính phủ	Mức độ mà các chính sách công hỗ trợ kinh doanh. Chỉ số kinh doanh này bao gồm 2 chỉ số thành phần: 2a. Chính sách chung chính phủ: Mức độ hỗ trợ kinh doanh của các chính sách của Chính phủ 2b. Quy định Chính phủ: Mức độ hỗ trợ kinh doanh của các quy định (về thuế, đăng ký kinh doanh,...) của Chính phủ.
Chương trình hỗ trợ của Chính phủ	Khả năng tiếp cận và chất lượng của các chương trình hỗ trợ kinh doanh của Chính phủ
Giáo dục kinh doanh	Mức độ mà đào tạo trong việc tạo ra hoặc quản lý các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tích hợp trong hệ thống giáo dục và đào tạo ở các cấp. Chỉ số kinh doanh này có hai chỉ số thành phần: 4a. Giáo dục về kinh doanh ở bậc phổ thông: Mức độ giảng dạy về kinh doanh trong hệ thống giáo dục ở bậc phổ thông (tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học) 4b. Giáo dục về kinh doanh sau phổ thông: Mức độ giảng dạy về kinh doanh trong hệ thống giáo dục ở bậc sau phổ thông (cao đẳng, đại học, sau đại học)
Chuyển giao công nghệ	Khả năng thương mại hóa và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học đến các doanh nghiệp
Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	Mức độ phát triển của các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh như bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kế toán, kiểm toán, pháp lý,...
Quy định gia nhập	Bao gồm 2 chỉ số thành phần: 7a. Năng động của thị trường nội địa: Mức độ biến động của thị trường nội địa (gồm thị trường tiêu dùng và thị trường công nghiệp) 7b. Độ mở cửa của thị trường nội địa: Mức độ dễ dàng mà các doanh nghiệp mới có thể gia nhập thị trường hiện tại
Cơ sở hạ tầng	Mức độ dễ dàng tiếp cận đến các cơ sở hạ tầng và các dịch vụ tiện ích như: giao thông, điện, nước, gaz, thông tin liên lạc,...
Văn hóa và chuẩn mực xã hội	Mức độ mà văn hóa và chuẩn mực xã hội khuyến khích hoặc cho phép phát triển các hoạt động kinh doanh để làm giàu.

Nguồn: Báo cáo GEM toàn cầu 2015

KHOI SỰ KINH DOANH Ở HỒ CHÍ MINH NĂM 2017



Dân số: 8,611 triệu (2017)

GRDP: 1.060.618 tỷ VNĐ (2017), tăng 7,88%

GRDP bình quân đầu người 2016: 5.428 USD

Xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2016: 8/63

Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập năm 2017: 41.686 DN

Số lượng doanh nghiệp giải thể năm 2017: 3.391 DN

Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động năm 2017: 21.567 DN

Số lượng doanh nghiệp hoạt động tính đến 31/12/2017: 190.503 DN

Nhận thức về kinh doanh	HCM	Việt Nam
Nhận thức về cơ hội kinh doanh	45,5	46,4
Nhận thức về khả năng kinh doanh	53,4	53,0
Lo sợ thất bại khi kinh doanh	46,3	46,6
Ý định khởi nghiệp	29,4	25,0

Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh	HCM	Việt Nam
Tỷ lệ khởi nghiệp năm 2017	23,5	23,3
Tỷ lệ khởi nghiệp năm 2015	20,1	13,7
Tỷ lệ khởi nghiệp năm 2013	12,3	15,4
Tỷ lệ các hoạt động kinh doanh đã ổn định	30,6	24,7
Tỷ lệ khởi nghiệp trong doanh nghiệp	2,7	0,6

Động cơ khởi nghiệp	HCM	Việt Nam
Tỷ lệ khởi nghiệp để tận dụng cơ hội hoàn thiện/khởi nghiệp vì nhu cầu thiết yếu	3,8	4,6

Triển vọng kinh doanh ở Việt Nam	HCM	Việt Nam
Tăng trưởng về việc làm (6+ trở lên)	31,0	9,1
Chỉ số đổi mới	19,4	13,9
Tỷ lệ khởi sự trong các ngành dịch vụ phục vụ doanh nghiệp	5,0	6,5

Nhận thức xã hội về khởi nghiệp	HCM	Việt Nam
Doanh nhân thành công có địa vị xã hội cao	80,0	74,8
Kinh doanh là một lựa chọn nghề nghiệp tốt	70,0	62,1

Hệ sinh thái khởi nghiệp ở Hồ Chí Minh năm 2017

